

BẢN TIN



ISSN: 2525-233X

Thông tin

KHOA HỌC BẢO HIỂM XÃ HỘI

SOCIAL SECURITY SCIENCE

Tel: (024) 325 95305 Fax: (024) 325 95301 Email: vienkhhhxh@vss.gov.vn

SỐ 4/2018

VIỆN KHOA HỌC BẢO HIỂM XÃ HỘI
INSTITUTE FOR SOCIAL SECURITY SCIENCE

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. NGUYỄN THỊ ANH THƠ

Ban biên tập

Ths. BÙI QUANG HUY

Ths. PHÙNG THANH HÀ

Ths. LƯU THỊ THU THỦY

Ths. LÊ THỊ THANH HÀ

Tòa soạn

VIỆN KHOA HỌC

BẢO HIỂM XÃ HỘI

150 Phố Vọng, Thanh Xuân,

Hà Nội, Việt Nam

Tel: (024) 325 95301

Fax: (024) 325 95301

Email: vienkhhbhhxh@vss.gov.vn

GPXB số: 27/GP-XBBT cấp

ngày 06/04/2018

in 1.800 cuốn khổ 19x27 cm

MỤC LỤC

TRONG SỐ NÀY

1. Tổng thuật hội thảo khoa học: “Các giải pháp triển khai thực hiện Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN” 3
Viện Khoa học BHXH và các đơn vị phối hợp
2. Đề tài cấp cơ sở: Nâng cao hiệu quả tuyên truyền chính sách, pháp luật BHXH, BHYT trên Báo BHXH 8
*ThS. Nguyễn Hải Hồng
Báo BHXH*
3. Đề án cấp cơ sở: Nghiên cứu ban hành quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức ngành BHXH 14
*CN. Lê Xuân Kỳ
Vụ Tổ chức - Cán bộ*
4. Đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong việc kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin người hưởng các chế độ BHXH 18
*CN. Đinh Mai Hạnh
Vụ Tài chính - Kế toán*
5. Đề án cấp cơ sở: Ứng dụng quản lý, lưu trữ, khai thác thông tin chuyên môn nghiệp vụ trực tuyến trên môi trường mạng internet 23
*Kỹ sư Nguyễn Văn Trí
BHXH tỉnh Bạc Liêu*
6. Đề án cấp cơ sở: Triển khai ứng dụng văn phòng điện tử trong việc hỗ trợ quản lý điều hành của lãnh đạo BHXH tỉnh Tuyên Quang 27
*CN. Đỗ Thị Ngân
BHXH tỉnh Tuyên Quang*
7. Giới thiệu tài liệu biên dịch 30

TỔNG THUẬT HỘI THẢO KHOA HỌC

“CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI PHẠM TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP”

*Đơn vị chủ trì: Viện Khoa học BHXH
và các đơn vị phối hợp
Năm thực hiện: 2018*

1. Bối cảnh

Từ ngày 01/01/2018, Bộ luật hình sự số 100/2013/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017) có hiệu lực thi hành, trong đó có bổ sung một số điều về tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Như vậy lần đầu tiên ở Việt Nam, hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN được pháp luật hình sự hóa, đây là điểm mới, điểm tích cực trong xây dựng nhà nước pháp quyền, nhất là trong lĩnh vực an sinh xã hội ở nước ta.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, các văn bản hướng dẫn thực hiện các điều luật trên chưa được ban hành, vì vậy trong quá trình tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Để có những luận cứ khoa học cho việc xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan, trong 02 ngày 11 và 12/10/2018, tại thành phố Quy Nhơn (tỉnh Bình Định), BHXH Việt Nam đã tổ chức Hội thảo khoa học “*Các giải pháp triển khai thực hiện Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN*”. Mục tiêu của Hội thảo nhằm: (i) Phân tích những điểm mới và nhận diện các dấu hiệu pháp lý cụ thể của tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN trong Bộ luật hình sự 2015; (ii) Thảo luận về một số nội dung cần hướng dẫn trong Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; (iii) Thực trạng vi phạm và xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN; (iv) Phân tích, đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo BHXH Việt Nam, UBND tỉnh Bình Định, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đại diện lãnh đạo một số Vụ, Cục, Ban thuộc các Bộ, ngành liên quan: Tòa án Nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an; đại diện Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Bình Phước; đại diện các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH 11 tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Bình Phước, Đồng Nai, Bình Dương, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Bình Định; các nhà khoa học, các cơ quan thông tấn báo chí.

2. Một số nội dung cơ bản của Hội thảo

2.1. Phân tích, bình luận khoa học về những điểm mới và nhận diện các dấu hiệu pháp lý cụ thể của tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN trong Bộ luật hình sự 2015.

2.1.1. Những điểm mới của Bộ luật hình sự 2015 về các tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

Tham luận tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học và nhà quản lý đã có một số bình luận về những điểm mới, điểm tích cực của Bộ luật hình sự 2015 về các tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN, cụ thể:

Thứ nhất, Bộ luật hình sự đã bổ sung 3 tội danh trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN là:

Tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214); tội gian lận BHYT (Điều 215) và tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động (Điều 216). Thứ hai, bên cạnh quy định hình phạt tiền là hình phạt chính, Bộ luật hình sự cũng cụ thể hóa một số tình tiết định tính, định lượng làm căn cứ định tội hoặc định khung hình phạt đối với các tội danh thuộc lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN. Đặc biệt, yếu tố cấu thành cơ bản của hầu hết các tội danh đã được cụ thể hóa, đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch và thống nhất trong quá trình vận dụng pháp luật. Thứ ba, bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại vào Bộ luật hình sự năm 2015, đối với tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động (Điều 216). Các hình phạt chính đối với pháp nhân thương mại phạm tội gồm: (i) Phạt tiền; (ii) Đình chỉ hoạt động có thời hạn; (iii) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Các hình phạt bổ sung đối với pháp nhân thương mại phạm tội gồm: (i) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; (ii) Cấm huy động vốn; (iii) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.

Như vậy, với việc bổ sung các quy định này, pháp luật về hình sự đã có một bước tiến bộ quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển bền vững của Việt Nam.

2.1.2. Cấu thành cơ bản của tội phạm và chế tài hình sự đối với các tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN

Xuất phát từ thực trạng vi phạm pháp luật BHXH, BHYT, BHTN trong thời gian qua, Bộ luật hình sự quy định cụ thể các yếu tố cấu thành tội phạm và chế tài hình sự đối với các tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN giúp cho cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp dễ dàng áp dụng trong thực tiễn, cụ thể:

a) Tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214)

- Về cấu thành cơ bản của tội phạm: Người nào thực hiện một trong 02 loại hành vi (i) Lập hồ sơ giả hoặc làm sai lệch nội dung hồ sơ BHXH, hồ sơ BHTN lừa dối cơ quan BHXH; (ii) Dùng hồ sơ giả hoặc hồ sơ đã bị làm sai lệch nội dung hồ sơ để cơ quan BHXH hưởng các chế độ BHXH,

BHTN và đồng thời chiếm đoạt tiền bảo hiểm từ 10.000.000 đồng trở lên; thực hiện một trong 02 loại hành vi nêu trên mà chưa chiếm đoạt được tiền bảo hiểm hoặc chiếm đoạt được số tiền bảo hiểm là dưới 10.000.000 đồng nhưng hành vi của người đó đã gây thiệt hại từ 20.000.000 đồng trở lên nếu không thuộc một trong các trường hợp (i) lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (ii) tham ô tài sản; (iii) lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

- Chế tài hình sự: Hình phạt mà Điều luật này quy định đối với người phạm tội gồm 03 loại hình phạt (i) phạt tiền; (ii) phạt cải tạo không giam giữ và (iii) phạt tù có thời hạn. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

b) Tội gian lận BHYT (Điều 215)

- Về cấu thành cơ bản của tội phạm: Người nào thực hiện một trong 02 loại hành vi (i) Lập hồ sơ bệnh án, kê đơn thuốc không hoặc kê tăng số lượng hoặc thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh và các chi phí khác mà thực tế người bệnh không sử dụng; (ii) Giả mạo hồ sơ, thẻ BHYT hoặc sử dụng thẻ BHYT được cấp không, thẻ BHYT giả, thẻ đã bị thu hồi, thẻ bị sửa chữa, thẻ BHYT của người khác trong khám chữa bệnh hưởng chế độ BHYT trái quy định và đồng thời chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế từ 10.000.000 đồng trở lên; (ii) thực hiện một trong 02 loại hành vi nêu trên mà chưa chiếm đoạt được tiền bảo hiểm hoặc chiếm đoạt được số tiền bảo hiểm là dưới 10.000.000 đồng nhưng hành vi của người đó đã gây thiệt hại từ 20.000.000 đồng trở lên nếu không thuộc một trong các trường hợp (i) lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (ii) tham ô tài sản; (iii) lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

- Chế tài hình sự: Hình phạt mà Điều luật này quy định đối với người phạm tội gồm 03 loại hình phạt (i) phạt tiền; (ii) phạt cải tạo không giam giữ và (iii) phạt tù có thời hạn. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

c) Tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động (Điều 216)

- Tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động là hành vi của người có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ theo quy định từ 06 tháng trở lên với số tiền trốn đóng từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc trốn đóng bảo hiểm cho từ 10 người đến dưới 50 người lao động, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm.

- Về hình phạt

* Đối với cá nhân: gồm 03 loại hình phạt chính là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ và phạt tù có thời hạn. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

* Đối với pháp nhân: trường hợp pháp nhân thương mại phạm tội thì bị phạt tiền như sau: (i) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; (ii) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng; (iii) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng.

2.2. Bàn luận về một số nội dung cần hướng dẫn trong Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.2.1. *Hướng dẫn để thống nhất cách hiểu đối với một số khái niệm, tình tiết trong các điều luật, như: gian lận BHXH, BHTN, BHYT; trốn đóng bảo hiểm; thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất chuyên nghiệp,...*

Từ thực tế tổ chức thực hiện pháp luật cho thấy việc quy định chi tiết và đưa ra khái niệm cụ thể về các hành vi, yếu tố cấu thành tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN là hết sức cần thiết. Đặc biệt cần có các hướng dẫn chi tiết và được ban hành trong “Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao” và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự.

2.2.2. *Phân tích, làm rõ một số vấn đề trong*

quy định về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN

a) Tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214)

- Xác định phạm vi bao gồm BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện hay theo quy định của Luật BHXH như ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

- Xác định thế nào là “chiếm đoạt”. Người thực hiện hành vi phạm tội đã hoàn thành đầy đủ các hồ sơ, thủ tục nhận tiền BHXH, BHTN và đã rút được tiền từ quỹ bảo hiểm mới là chiếm đoạt (cấu thành vật chất) hay trường hợp người thực hiện hành vi chưa chiếm đoạt được tiền bảo hiểm do các yếu tố khách quan, ngoài ý muốn nhưng đã hoàn thành các thủ tục, hồ sơ đề nghị hưởng chế độ BHXH, BHTN thì có xác định là chiếm đoạt hay không (cấu thành hình thức). Xác định số tiền chiếm đoạt là cộng dồn các lần thực hiện hành vi chiếm đoạt hay cho từng lần thực hiện hành vi chiếm đoạt.

- Căn cứ, cơ sở để xác định thiệt hại do các hành vi gian lận BHXH, BHTN gây ra.

- Xác định tư cách pháp lý tham gia tổ tụng của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan BHXH đã chi trả chế độ BHXH, BHTN.

b) Đối với Tội gian lận BHYT (Điều 215)

Ngoài những nội dung cần hướng dẫn tương tự như Điều 214 nêu ở trên, Điều 215 cần phải hướng dẫn làm rõ một số vấn đề sau:

- Làm rõ chiếm đoạt tiền BHYT đối với những loại chế độ nào, các chi phí khác mà thực tế người bệnh không sử dụng là chi phí gì.

- Cách hiểu về một số hành vi như: (i) Lập hồ sơ bệnh án, kê đơn thuốc không; (ii) Kê tăng số lượng hoặc thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh; (iii) Giả mạo hồ sơ, thẻ BHYT, thẻ BHYT giả; (iv) Sử dụng thẻ BHYT được cấp không (v) Thẻ đã bị thu hồi, thẻ bị sửa chữa.

c) Tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động (Điều 216)

- Hướng dẫn cụ thể thế nào là hành vi “Gian dối” và “Thủ đoạn khác”.

- Hướng dẫn cụ thể việc không đóng hoặc đóng không đầy đủ theo quy định từ 06 tháng trở

lên ở đây là 06 tháng liên tiếp hay không liên tiếp.

- Xác định bị hại là người lao động đã hoặc đang tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật BHXH, BHYT. Cơ quan quản lý BHXH, BHYT và BHTN được xác định là bị hại hay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hay nguyên đơn dân sự.

2.3. Thực trạng vi phạm và xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN

Kể từ khi thực hiện chính sách BHXH, BHYT, công tác kiểm tra và xử lý vi phạm đã đạt nhiều thành tích, góp phần quan trọng đưa chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN thực sự đi vào đời sống xã hội. Đặc biệt kể từ khi BHXH Việt Nam được giao chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT, theo đó đã nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN. Qua thanh tra đã phát hiện nhiều vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, người lao động, đảm bảo sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội.

Theo Vụ Pháp chế - Thanh tra Chính phủ, năm 2017, số nợ BHXH giảm còn 5.737 tỷ đồng, bằng 2,9% số phải thu; đã phát hiện có trên 42.000 lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN nhưng chưa tham gia hoặc đóng thiếu thời gian tham gia bảo hiểm với số tiền phải truy đóng là 88,179 tỷ đồng; trên 50 nghìn lao động đóng thiếu mức quy định với số tiền phải truy đóng là hơn 47 tỷ đồng; tỷ lệ thu hồi nợ là 52,7%; Về kết quả xử lý vi phạm hành chính (VPHC), cơ quan thanh tra đã lập biên bản VPHC 505 đơn vị sử dụng lao động, tổng số tiền xử phạt phải thu là 7,899 tỷ đồng, đến nay đã thu được 1,749 tỷ đồng. Tuy vậy, thời gian qua, tình hình vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, gian lận BHXH, BHYT, BHTN đã và đang diễn ra ngày càng phức tạp, xảy ra ở hầu hết các địa phương:

- Các vi phạm trong việc đóng BHXH, BHYT, BHTN điển hình là việc chậm đóng, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN tại các doanh nghiệp thường xảy ra; nhiều đơn vị có tên trong danh sách nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN

nhưng khi xác minh phát hiện tham gia không đủ số lao động thực tế; nhiều doanh nghiệp thu tiền BHXH, BHYT, BHTN do người lao động nộp nhưng không nộp vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN mà sử dụng vào việc khác; có hồ sơ cấp sổ BHXH nhưng không có lao động, không hưởng lương; thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN không khớp với thực tế; một số doanh nghiệp còn né tránh không tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động hoặc mức tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động thấp hơn quy định...

- Các vi phạm trong việc thực hiện các chế độ BHXH: Cơ quan BHXH đã thanh toán chế độ nghỉ dưỡng sức nhưng đơn vị sử dụng lao động không chi trả cho người lao động, chi không đúng đối tượng, chi sai mục đích hoặc cơ quan BHXH không quyết toán chế độ nghỉ dưỡng sức; giải quyết chế độ độ hưu trí không kịp thời, giới thiệu đi giám định suy giảm khả năng lao động không đúng quy định, thu lệ phí giám định cao hơn quy định (thường xảy ra ở doanh nghiệp sau khi cổ phần có tình giản biên chế); người lao động đang làm việc, tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa được cơ quan BHXH cấp sổ BHXH...

- Các vi phạm trong việc thực hiện các chế độ BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh không chính xác, kê khống, kê sai chủng loại, sai hàm lượng, sai xuất xứ thuốc, vật tư tiêu hao; lập khống hồ sơ khám chữa bệnh nhất là hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú để thanh toán chi phí BHYT; mượn thẻ BHYT, thẻ BHYT hết hạn sử dụng; ban hành khung giá các dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật cao hơn khung giá quy định của liên Bộ Y tế, Tài chính và Lao động - Thương binh và Xã hội...

- Các vi phạm trong việc đấu thầu mua thuốc phục vụ khám chữa bệnh: Bội chi quỹ BHYT do nhiều nguyên nhân như; công tác thẩm định giá chất lượng thấp, thiếu căn cứ (báo giá để làm căn cứ thẩm định giá lại do các nhà thầu cung cấp) vì vậy giá thuốc trúng thầu cao hơn giá mời thầu, giá thuốc sau đấu thầu cao hơn giá ngoài thị trường tự do, thậm chí có tình trạng đơn giá phục vụ đấu thầu cao hơn nhiều so với giá dự thầu của các nhà thầu; thuốc tham gia đấu thầu có cùng

các chỉ tiêu nhưng thuốc có giá dự thầu thấp hơn không trúng thầu, thuốc có giá dự thầu cao lại trúng thầu; thuốc nhập ngoại có giá chênh lệch quá cao giữa giá nhập khẩu với giá trúng thầu...

- Các vi phạm trong việc thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp: Việc chi trả trợ cấp thất nghiệp hằng tháng thường hay vi phạm về mức chi, vi phạm về thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo số tháng đóng BHTN và vi phạm về thời điểm hưởng trợ cấp thất nghiệp.

2.4. Một số giải pháp triển khai thực hiện Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN

Với những luận cứ đã nêu ra tại Hội thảo, các nhà quản lý, nhà khoa học đã đưa ra một số khuyến nghị và giải pháp trong xây dựng văn bản và triển khai thực hiện Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN, trong đó gồm:

- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần ban hành Nghị quyết nhằm hướng dẫn cụ thể, chi tiết các quy định mới của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đưa ra định hướng để bảo vệ người lao động trước các hành vi xâm hại của tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN: (i) Kiến nghị Bộ Công an chỉ đạo, xem xét, khởi tố một số vụ án về BHXH, BHYT, BHTN để tạo sự răn đe, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật; (ii) Ban hành hướng dẫn công đoàn các cấp kiến nghị cơ quan điều tra khởi tố, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; (iii) Công đoàn các cấp chủ động phối hợp với cơ quan công an, các đơn vị, địa phương để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm và tội phạm trong lĩnh vực này; (iv) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN cho đoàn viên công đoàn, người lao động để họ biết, hiểu, chủ động phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; (v) Tích cực phối hợp, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; (vi) Tiếp tục kiến nghị, tham gia xây dựng, sửa đổi,

bổ sung chính sách, pháp luật về BHXH để đảm bảo thực hiện trong thực tiễn (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

- (i) Các bộ, ngành phối hợp sớm ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng các Điều luật quy định về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN và việc xử lý pháp nhân thương mại phạm tội; (ii) Hướng dẫn về xử lý hình sự đối với những hành vi phạm tội khác liên quan đến quản lý và thực hiện BHXH, BHYT, BHTN; (iii) Kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị định riêng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm, trên cơ sở tách từ Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, từ đó tạo ra một hành lang pháp lý đầy đủ cho phép xử lý hiệu quả các hành vi phạm tội về BHXH, BHYT, BHTN; (iv) Tiếp tục tăng cường quan hệ phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong quản lý và đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm thông qua việc ký và thực hiện các Quy chế phối hợp. Trong đó, BHXH Việt Nam và Tổng cục Cảnh sát Phòng, chống tội phạm thuộc Bộ Công an cần tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nội dung của Quy chế Phối hợp phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT ký ngày 16/05/2012 (Cục Cảnh sát kinh tế, Bộ Công an).

- (i) Nâng cao nhận thức về thanh tra thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN; tăng cường công tác thanh tra, có biện pháp xử lý, kiến nghị xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; căn cứ vào các hành vi vi phạm, mức độ gây hậu quả của đối tượng thanh tra nêu đủ yếu tố cấu thành tội phạm cần khẩn trương chuyển Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát để xử lý. (ii) Hoàn thiện thể chế về thanh tra thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN; đối với các vụ việc có dấu hiệu tội phạm nghiêm cứu vận dụng các quy định về trình tự, thủ tục chuyển vụ việc theo Luật Thanh tra, các văn bản hướng dẫn và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP

(Xem tiếp trang 13)

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ: NÂNG CAO HIỆU QUẢ TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT BHXH, BHYT TRÊN BÁO BẢO HIỂM XÃ HỘI

Chủ nhiệm: Ths.Nguyễn Hải Hồng

Đơn vị: Báo BHXH

Năm thực hiện: 2016

1. Đặt vấn đề

Báo Bảo hiểm xã hội được thành lập năm 2003, có chức năng tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT theo chủ trương, định hướng của Đảng và quy định của pháp luật Nhà nước. Qua hơn 14 năm hoạt động, Báo Bảo hiểm xã hội đã đạt được những thành tựu quan trọng, số lượng và phạm vi phát hành tăng, góp phần tích cực đưa chính sách BHXH, BHYT vào cuộc sống. Tuy nhiên, trước những yêu cầu cấp thiết đặt ra với ngành trong việc mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT theo mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ của ngành BHXH đã đòi hỏi Báo Bảo hiểm xã hội phải thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức, gắn với nhu cầu của độc giả, đáp ứng tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị của Ngành. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: “*Nâng cao hiệu quả tuyên truyền chính sách, pháp luật BHXH, BHYT trên Báo Bảo hiểm xã hội*” là cần thiết.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền chính sách, pháp luật (CSPL) BHXH, BHYT trên Báo Bảo hiểm xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tuyên truyền và hiệu quả tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT trên Báo Bảo hiểm xã hội.

- Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp

nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT trên Báo Bảo hiểm xã hội.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hiệu quả tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT trên Báo Bảo hiểm xã hội.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu và phương pháp phỏng vấn, điều tra xã hội học để làm sáng tỏ vấn đề cần nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng hiệu quả tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT trên Báo Bảo hiểm xã hội.

Báo Bảo hiểm xã hội là cơ quan ngôn luận của BHXH Việt Nam, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam, Báo Bảo hiểm xã hội xuất bản số ra đầu tiên ngày 9/7/2003.

Những năm đầu thành lập, Báo Bảo hiểm xã hội xuất bản 1 kỳ/1 tuần. Đến tháng 10/2005, Báo xuất bản thêm 1 ấn phẩm Bảo hiểm xã hội cuối tháng. Tháng 1/2008, Báo tăng kỳ số tuần từ 1 kỳ/tuần lên 2 kỳ/tuần. Đến nay, mạng lưới cộng tác viên (CTV) của Báo đã được xây dựng ở hầu khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, bao gồm cả phóng viên của các báo, cả cán bộ trực tiếp làm công tác BHXH thuộc các địa phương.

Báo có 12 trang, duy trì các chuyên mục: “Sự việc - Ý kiến”; “Nhân vật- Sự kiện”; “Điểm tựa an sinh”; “Chung tay cải cách thủ tục hành chính”; “Chính sách - Cuộc sống”; “Bạn đọc - Pháp luật”; “Kinh tế - xã hội”; “Văn hoá - Thể thao”; “Quốc tế”. Số lượng tin, bài từ tháng 3/2016 - 3/2017:

đã xuất bản 104 tờ báo trong đó có 2.329 bài về CSPL BHXH, BHYT/4.160 tổng số bài đăng.

Thể loại báo chí viết về CSPL BHXH, BHYT từ tháng 3/2016-3/2017

Số TT	Thể loại	Tổng số
1	Tin	1.040
2	Bài thời sự	520
3	Bài phản ánh, phỏng vấn	720
4	Trả lời bạn đọc	200
5	Phóng sự	20
6	Khác	29

Nhìn vào kết quả trên cho thấy, Báo Bảo hiểm xã hội có số lượng tác phẩm về CSPL BHXH, BHYT khá cao, chiếm 56%, minh chứng cho sự nỗ lực của Báo trong công tác tuyên truyền về CSPL BHXH, BHYT. Do xác định rõ chức năng, nhiệm vụ đã được nêu ra trong quy định của cơ quan chủ quản đối với hoạt động của báo. Báo BHXH đã có kế hoạch tuyên truyền về mảng nội dung này, xây dựng các chuyên mục cụ thể gắn với thực tiễn công tác ASXH. Đồng thời luôn duy trì cố định, thường xuyên các chuyên mục như “Chung tay cải cách thủ tục hành chính”, “Bạn đọc- Pháp luật”, “Điểm tựa an sinh”... Như vậy, có thể khẳng định rằng, trong công tác tuyên truyền về CS PL BHXH, BHYT, Báo Bảo hiểm xã hội đã thực hiện tốt vai trò của mình.

4.1.1. Nội dung

- Báo tuyên truyền quan điểm, chủ trương, CSPL của Đảng và Nhà nước, của ngành BHXH về BHXH, BHYT.

Bám sát quan điểm, chủ trương, CSPL của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực BHXH, BHYT, những chủ trương của ngành BHXH trong việc tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT, Báo Bảo hiểm xã hội đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, mở nhiều chuyên, tiết mục, chuyên trang định kỳ phản ánh các hoạt động liên quan CSPL BHXH, BHYT, như “sự việc, ý kiến”, “điểm tựa an sinh”, “CS, cuộc sống”.

Báo Bảo hiểm xã hội là kênh thông tin phản

ánh đa chiều về các sự kiện, các hoạt động liên quan đến BHXH, BHYT để từ đó giúp cho các cơ quan chức năng và những người làm công tác quản lý, nghiên cứu về ASXH có thêm thông tin hữu ích. Mặt khác, báo chủ động đóng góp vào việc xây dựng, hoàn thiện các chủ trương của Đảng, CSPL của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực ở mỗi địa phương.

- Báo chí nâng cao nhận thức của người dân về CSPL BHYT, BHXH

Thông tin trên báo chí đã góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng cao trách nhiệm và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị và của mỗi người dân ở trong nước cũng như người Việt Nam ở nước ngoài về CSPL BHXH, BHYT. Thông qua việc tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT đã làm cho người dân thấy được lợi ích của họ khi tham gia BHXH, BHYT, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, CSPL của Nhà nước về BHXH, BHYT, về bản chất tốt đẹp, tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc của CS BHXH, BHYT. tuyên truyền về CSPL BHXH, BHYT còn giúp cho mỗi tổ chức, cá nhân và mọi NLD hiểu rõ hơn được trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia BHXH, BHYT.

- Báo tuyên truyền định hướng dư luận về những vấn đề xã hội quan tâm đến chính sách, pháp luật BHXH, BHYT về đảm bảo quyền lợi BHYT, BHXH cho người dân

Trong các số báo tuần, trên chuyên trang “*Chính sách & Cuộc sống*”, thường xuyên giải đáp nhiều câu hỏi liên quan tới chế độ, CS BHXH, BHYT theo Luật BHXH sửa đổi, Luật BHYT sửa đổi, bổ sung.

Đề định hướng dư luận cho nhân dân hiểu về những lợi ích và hiệu quả thiết thực của việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT, góp phần đẩy nhanh độ bao phủ BHYT, tiến tới BHYT toàn dân.

- Báo tuyên truyền về các mô hình, cách làm hay trong thực hiện CS BHXH, BHYT

Báo đã xây dựng và duy trì thường xuyên

trên tất cả các số báo chuyên mục “*Chung tay cải cách thủ tục hành chính*” với nhiều bài viết chất lượng về lĩnh vực này đến các mô hình kinh nghiệm thực hiện của BHXH các địa phương. Đặc biệt, đã kịp thời đăng các ý kiến của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các bộ, ngành ghi nhận, đánh giá về những thành tựu Ngành BHXH đạt được trong công tác cải cách hành chính. Tập trung tuyên truyền chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng hệ thống thông tin giám định BHYT thống nhất trong toàn quốc hoàn thành trước ngày 30/6/2016.

Bám sát sự chỉ đạo quyết liệt về thực hiện công tác lập danh sách, rà soát hộ gia đình tham gia BHYT, Báo đã tổ chức hàng loạt bài viết chất lượng tập trung phản ánh kịp thời, đầy đủ chỉ đạo của lãnh đạo Ngành về công tác này.

Báo cũng làm tốt tuyên truyền biểu dương các tập thể, cá nhân xuất sắc, nhân rộng điển hình tiên tiến, phổ biến các kinh nghiệm hay, cách làm tốt trong toàn Ngành...

- Báo thường xuyên đăng tin, bài phóng sự, điều tra về các sai phạm, tiêu cực trong quá trình thực hiện CSPL BHXH, BHYT.

Báo Bảo hiểm xã hội thường xuyên cập nhật thông tin về tiến độ thu, tình trạng nợ đọng BHXH ở các địa phương trên cả nước. Phát hiện và phản ánh kịp thời hiện tượng, hành vi tiêu cực trong quản lý và sử dụng quỹ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp. Nhiều bài điều tra đã lên tiếng mạnh mẽ đấu tranh bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người tham gia BHXH và mang lại hiệu ứng xã hội lớn.

- Báo đề cập những bất cập, vướng mắc cơ chế, chính sách và đưa ra những kiến nghị đề xuất với cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện CSPL BHYT, BHXH.

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật BHYT, đã xuất hiện những vướng mắc do thực hiện các điểm mới của Luật như tham gia BHYT theo hộ gia đình, hình thức tham gia BHYT HSSV... Tất cả những vấn đề bất cập này đều được Báo Bảo hiểm xã hội đưa tin, viết bài và có hiệu quả mới đây nhất là cơ quan quản lý đã điều chỉnh giá dịch vụ y tế khi thực hiện thống nhất giá dịch vụ KCB BHYT giữa các bệnh viện

(BV) đồng hạng trên toàn quốc; thực hiện thông tuyến kỹ thuật tại BV huyện trên địa bàn tỉnh...

Về Luật BHXH (sửa đổi), ngay sau khi Luật được thông qua và thực thi trong cuộc sống, Báo Bảo hiểm xã hội đã kịp thời phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập liên quan trực tiếp đến quyền lợi của NLD và có những đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, tháo gỡ... như: Xây dựng quy trình quản lý thu; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT; giải quyết chế độ BHXH...

Thông qua phản ánh trên báo, một số nội dung đang được BHXH Việt Nam tích cực tổ chức triển khai như tham gia ý kiến vào các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghiên cứu đề xuất ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Luật An toàn vệ sinh lao động; xây dựng quy định mới về hồ sơ, quy trình giải quyết hưởng các chế độ tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp.

4.1.2. Hình thức

Bố cục chuyên mục và ngôn ngữ thể hiện

Bằng các tiêu chí: đơn giản- hiện đại- thẩm mỹ- không đơn điệu, Báo Bảo hiểm xã hội đã phân bố khá hợp lý, khoa học; việc bố trí các cột, các mục tin bài hài hoà, tạo sự cân đối giữa các trang báo. Thông qua việc trình bày các tit có cỡ chữ lớn, các ảnh được phóng to, cũng như việc thường xuyên sử dụng các sapo đã tạo ra được cách thiết kế ấn tượng, gây được sự chú ý cho độc giả.

4.1.3. Đội ngũ người làm báo

Hiện nay Báo Bảo hiểm xã hội có 27 cán bộ phóng viên, trong đó có 18 phóng viên, biên tập viên, 100% phóng viên tác nghiệp đúng chuyên môn đào tạo. Nhìn chung các phóng viên, biên tập viên của Báo đều hoạt động một cách chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị vững vàng, nhanh nhạy trong việc nắm bắt, cập nhật những thông tin về tình hình mọi mặt của đời sống xã hội nói chung, đặc biệt là những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Ngành.

Bên cạnh việc từng bước kiện toàn tổ chức, bổ sung cán bộ, phóng viên, biên tập viên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Báo Bảo hiểm xã hội luôn

quan tâm đến việc xây dựng phát triển lực lượng công tác viên. Hiện nay, mạng lưới CTV của Báo có ở tất cả cơ quan BHXH các địa phương, các nhà quản lý, các chuyên gia về lý luận và thực tiễn trong các lĩnh vực có liên quan đến việc tổ chức thực hiện CS ASXH nói chung và các CS BHXH, BHYT nói riêng.

4.1.4. Tồn tại và nguyên nhân trong tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT trên Báo bảo hiểm xã hội

Mặc dù có những thành công và mang lại những hiệu quả tích cực cho xã hội, song Báo Bảo hiểm xã hội cũng có những hạn chế nhất định cần được khắc phục kịp thời.

Hoạt động tuyên truyền về CSPL BHXH, BHYT đôi khi vẫn còn hạn chế và bất cập so với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Việc tuyên truyền ở các cấp còn hạn chế, chưa góp phần mạnh mẽ nâng cao nhận thức của chủ sử dụng LĐ, NLĐ trong việc tham gia BHXH, BHYT.

Chưa thường xuyên nắm bắt và cập nhật thông tin về CSPL BHXH, BHYT, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp sang thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi; chưa theo dõi, nắm bắt kịp thời dư luận xã hội hoặc những phản ứng trái chiều của NLĐ và nhân dân liên quan đến việc thực hiện chế độ, CS BHXH, BHYT để chủ động giải đáp.

Đội ngũ phóng viên còn mỏng, một số phóng viên còn thụ động, kinh nghiệm tác nghiệp chưa nhiều. Chất lượng tin, bài của một số cán bộ, phóng viên mới vào nghề, của một số công tác viên còn chưa cao do chưa nắm chắc chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN...

- Nguyên nhân chủ quan:

Về trình độ năng lực nghiệp vụ còn hạn chế, đội ngũ nhà báo ngành còn thụ động trong khai thác nguồn tin. Vẫn còn ít nhà báo được đào tạo để ứng dụng công nghệ mới, như sử dụng các ứng dụng của máy tính bảng, điện thoại thông minh... vào hoạt động tác nghiệp. Phần lớn cán bộ, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên trong các cơ quan báo tuy được đào tạo cơ bản, song chưa thường xuyên được cập nhật nghiệp vụ làm báo hiện đại. Điều kiện trang thiết bị để cán bộ,

phóng viên, biên tập viên làm việc của các cơ quan báo chí đã được quan tâm đầu tư, song vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Mặt khác, mặt trái của kinh tế thị trường cũng tác động tới hoạt động của phóng viên, có tư tưởng tuyên truyền về những lĩnh vực khác mang lại “thu nhập” cao hơn nhuận bút.

- Nguyên nhân khách quan:

Thứ nhất: Về tổ chức, bộ máy và quản lý hoạt động của Báo còn những hạn chế như lực lượng phóng viên mỏng, trình độ không đồng đều; phát hành 2 kỳ/tuần còn thừa; chưa xây dựng được báo điện tử; một số quy định còn chưa phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, do Báo Bảo hiểm xã hội là sản phẩm báo giấy nên có những hạn chế nhất định của bản thân loại hình báo chí này. Là tờ báo ngành chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ngành, tập trung trọng tâm phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành nên nội dung còn khô khan, khó phát hành ra thị trường. Báo chưa có lực lượng chuyên trách mảng báo điện tử nên chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Thứ ba, nhận thức của người dân và doanh nghiệp chưa đúng về CS BHXH, BHYT. Người dân hiện nay mới nhìn nhận CS ở khía cạnh quyền lợi, chưa quan tâm đến trách nhiệm đối với ASXH nói chung và BHXH, BHYT nói riêng. Điều này làm nảy sinh mâu thuẫn giữa việc không muốn thực hiện trách nhiệm mà chỉ muốn được hưởng quyền lợi thật nhiều.

Thứ tư, một số hiện tượng vi phạm CSPL BHXH, BHYT được Báo Bảo hiểm xã hội phát hiện kịp thời nhưng các cơ quan chức năng vẫn chưa vào cuộc một cách quyết liệt.

Thứ năm, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho tác nghiệp của báo chí, cơ chế, CS còn bất cập, chưa đủ động viên, khuyến khích các nhà báo tích cực tham gia tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT.

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT trên Báo Bảo hiểm xã hội.

4.2.1. Các giải pháp

- Bám sát chủ trương, CS của Đảng và nhà nước về tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT.

Trong đời sống xã hội, CSPL có vai trò đặc biệt quan trọng. Nó là công cụ không thể thiếu, bảo đảm cho sự tồn tại, vận hành bình thường của xã hội nói chung và của nền đạo đức nói riêng. BHXH là một CS xã hội lớn của Đảng và Nhà nước. Việc thực hiện chế độ, CS BHXH có liên quan đến hàng triệu người lao động của nhiều cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế đất nước. Chính vì vậy tuyên truyền trên Báo Bảo hiểm xã hội cần bám sát sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của các cơ quan Nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo năm, quý, tháng, trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch hằng năm, vì đây là cơ sở, căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch hằng quý, hằng tháng. Kế hoạch tuyên truyền năm phải đáp ứng các yêu cầu: Theo định hướng năm của BHXH Việt Nam; gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của BHXH địa phương; những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của các tỉnh, thành phố và phù hợp với điều kiện hiện có về nhân lực, kinh phí điều kiện kỹ thuật của Báo.

- Về phối hợp tuyên truyền:

+ Phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy để tuyên truyền về BHXH, BHYT. BHXH cần chủ động xây dựng kế hoạch, biên tập, cung cấp nội dung cho phóng viên của báo, hỗ trợ kinh phí và phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn.

+ Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể trên địa bàn để tuyên truyền về CSPL BHXH, BHYT đã được đăng tải trên Báo.

+ Cần lựa chọn hình thức tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT có hiệu quả nhất.

+ Hiệu quả của công tác tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT còn phụ thuộc vào việc lựa chọn các nội dung cần ưu tiên đăng trên báo trong từng giai đoạn, thời kỳ để tổ chức TT.

+ Cần xác định đối tượng trọng tâm cần ưu tiên tuyên truyền cho các số báo, chuyên mục, đó là người LĐ trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, nông dân sống ở nông thôn, học sinh, sinh viên, hội viên, đoàn viên, cán bộ, công chức.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ phóng viên, cộng tác viên của báo.

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền CSPL BHXH, BHYT trước hết cần quan tâm đúng mức đến việc bố trí và xây dựng đội ngũ cán bộ, phóng viên cơ quan báo. Nhà báo phải bám sát tình hình thời sự của đất nước nói chung, địa phương nói riêng. Đối với đội ngũ phóng viên, biên tập viên của Báo cần có CS đào tạo về nghiệp vụ báo chí đối với phóng viên chưa qua trường lớp về báo chí và đào tạo lại đối với phóng viên lâu năm. Bên cạnh đó cần thường xuyên mở các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về BHXH, BHYT cho phóng viên để cập nhật được những thông tin mới.

Ngoài ra, Chi hội Nhà báo nên thường xuyên phối hợp với trong và ngoài cơ quan để tổ chức các lớp học tập, nghiên cứu các Nghị quyết chuyên đề của Đảng, các chủ trương, định hướng của Nhà nước về CSPL nói chung và CSPL BHXH, BHYT nói riêng

Báo cần xây dựng đội ngũ cộng tác viên tại các tỉnh, thành phố trên cả nước. Đội ngũ CTV trong Ngành cần có hiểu biết sâu sắc về chế độ, chính sách BHXH, BHYT và có trình độ, năng lực về nghiệp vụ báo chí, TT.

- Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Báo Bảo hiểm xã hội, những trang thiết bị chuyên dùng hiện đại, phù hợp cho việc tuyên truyền trên báo giấy và Trang tin điện tử.

Bên cạnh đó, Báo cần có những chính sách hợp lý hoặc kiến nghị với cơ quan chủ quản tạo điều kiện hỗ trợ để nâng cao hơn nhuận bút cho sát với thực tế thu nhập của xã hội hiện nay cũng như nhu cầu cần thiết của đội ngũ phóng viên, cộng tác viên.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử thành Báo Bảo hiểm xã hội điện tử.

Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã có kết nối Internet, người dân sử dụng Internet đã trở nên phổ biến khi họ có nhu cầu. Vì vậy, Báo cần hoàn thiện Trang thông tin điện tử và đẩy mạnh các chuyên mục đã có. Trên cơ sở đó có thể phát triển thêm chuyên mục khác như chuyên mục: nghiên cứu trao đổi; ưu tiên ứng dụng các hoạt động nghiệp vụ trực tuyến như: giải đáp thắc mắc, tư vấn chế độ, chính sách BHXH, BHYT thu BHXH, giải quyết chế độ chính sách...

- Cần đổi mới về nội dung và hình thức của

báo nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền của Báo Bảo hiểm xã hội nói chung và tuyên truyền về CSPL BHXH, BHYT nói riêng, đảm bảo tính kế thừa và phát huy hết khả năng của đội ngũ cán bộ, phóng viên trong Tòa soạn. Mỗi trang báo đều có những cải tiến phù hợp hơn, ấn tượng, nổi bật về hình thức trình bày, về nội dung bài viết theo từng chủ đề của trang báo. Mỗi đôi mới đều trên cơ sở bám sát tôn chỉ mục đích; hướng tới xây dựng nền ASXH bền vững, trong đó chính sách BHXH, BHYT là những trụ cột chính đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng của độc giả trong và ngoài Ngành...

4.2.3. Đề xuất các điều kiện để thực hiện các giải pháp

- Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Ban Cán sự Đảng, Đảng bộ và lãnh đạo BHXH Việt Nam đối với hoạt động của Báo; coi trọng việc xây dựng tổ chức Đảng trong cơ quan báo chí vững mạnh về mọi mặt, đề cao vai trò, trách nhiệm đảng viên của người làm báo, nhất là những người giữ cương vị lãnh đạo, quản lý trong cơ quan báo chí; đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và định hướng hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích của tạp chí chuyên ngành, và chức năng, nhiệm vụ của người làm báo.

- Xây dựng quy chế, quản lý cơ quan báo chí phù hợp với đặc điểm, tính chất của cơ quan, tổ chức và phù hợp với đặc thù hoạt động của báo ngành; quy định chế độ kiểm tra hoạt động của cơ quan báo chí nói chung, báo ngành nói riêng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn Thắng (2013) “Nghiên cứu hiệu quả báo chí trong hoạt động truyền thông về ASXH ở Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế” – Luận án Tiến sĩ.

2. Nguyễn Đức Toàn (2014). “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về BHXH, BHYT” - đề tài nghiên cứu

3. Nguyễn Thị Hải Vân (2014), Báo chí với vấn đề giám sát và phân biện xã hội, Luận văn Thạc sĩ Báo chí học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Hà Nội.

4. Trần Xuân Vinh (2002). “Hoàn thiện tổ chức và quản lý hoạt động thông tin, tuyên truyền của hệ thống BHXH Việt Nam” - đề án.

“CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI...

(tiếp theo trang 7)

ngày 22/3/2012, về thẩm quyền sẽ do Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH cấp tỉnh) là người ra quyết định thanh tra quyết định việc chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát. (iii) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, tổng kết kinh nghiệm giúp cán bộ thanh tra nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn trong đó có việc thu thập, xác minh, tài liệu, chứng cứ, việc thực hiện trình tự, thủ tục khi vi phạm có dấu hiệu tội phạm,... (iv) Nâng cao chất lượng kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra (Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ).

3. Một số vấn đề rút ra từ Hội thảo

Từ ý kiến tham luận của các đại biểu, Hội thảo “Các giải pháp triển khai thực hiện Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN” đã đạt mục tiêu đề ra, trong đó nổi bật là các nội dung:

- Hội thảo cung cấp cho BHXH Việt Nam và các bộ, ngành những bằng chứng khoa học có giá trị, những đề xuất, kiến nghị và giải pháp nhằm mang lại hiệu quả, tạo cơ sở giúp các cơ quan hữu quan trong việc xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện Bộ luật hình sự trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN sát với yêu cầu khách quan của thực tiễn, góp phần hạn chế các vi phạm, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân tham gia.

- Thông qua Hội thảo, BHXH Việt Nam đã khẳng định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyết tâm của Ngành trong việc triển khai thực hiện quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN trong thời gian tới.

- Sau hội thảo, trên cơ sở những bằng chứng khoa học được đưa ra các cơ quan có liên quan tiếp thu, nghiên cứu xây dựng dự thảo, trình cấp có thẩm quyền sớm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả những quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN./.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

ĐỀ ÁN CẤP CƠ SỞ: NGHIÊN CỨU BAN HÀNH QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI

Chủ nhiệm: CN. Lê Xuân Kỳ

Đơn vị: Vụ Tổ chức - Cán bộ

Năm thực hiện: 2016

1. Đặt vấn đề

Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (CCVC) giữ vai trò quan trọng trong cơ quan, đơn vị. Đào tạo, bồi dưỡng giúp phát triển năng lực làm việc hiện tại của CCVC trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đảm bảo cho CCVC có khả năng thích ứng nhanh chóng với công việc mới do luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, hay thay đổi vị trí việc làm. Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng, trên cơ sở các yêu cầu cần đạt được của công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực trạng công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CCVC trong ngành BHXH trong thời gian qua, việc “Nghiên cứu ban hành quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CCVC ngành BHXH” là cần thiết và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức Ngành BHXH.

- Đánh giá thực trạng công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức Ngành BHXH (cả TW và địa phương).

- Đề xuất giải pháp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức Ngành BHXH.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích thực chứng, phương pháp tổng hợp, so sánh, thống kê, phân tích ...

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Ngành BHXH Việt Nam

4.1.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Ngành BHXH Việt Nam

Hiện nay, việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dựa hoàn toàn vào thông tin mà các đơn vị trực thuộc cung cấp, chưa phản ánh được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng mà mới thỏa mãn một phần nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của CCVC.

Trong hệ thống, với mỗi khóa đào tạo, BHXH Việt Nam thực hiện theo quy trình: Xác định mục tiêu, xây dựng nội dung, lựa chọn giảng viên, xác định thời gian và địa điểm đào tạo; tổ chức quản lý lớp.

Về kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Trong 5 năm (2012-2017), Trường Đào tạo nghiệp vụ BHXH đã tổ chức 62 lớp với 5.505 học viên là CCVC ngành BHXH. Nội dung đào tạo bao gồm: Đào tạo về nghiệp vụ; lưu trữ; giám định; quản trị mạng, cơ sở dữ liệu, bảo mật và an toàn thông tin, quản trị Unix, Linux; bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch công chức, viên chức; kiến thức quản lý tài chính; quản lý nghiệp vụ BHXH chuyên sâu; kỹ năng lãnh đạo quản lý; bồi dưỡng cấp chứng chỉ kế toán trưởng; nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành BHXH; đào tạo giảng viên kiêm dạy về giám định BHYT.

4.1.2. Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng của BHXH Việt Nam

Thứ nhất, mức độ phù hợp giữa nội dung chương trình với yêu cầu tiêu chuẩn ngạch, chức

vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu vị trí việc làm: Đa số giảng viên cho rằng hầu hết các nội dung chương trình đào tạo đưa ra là cần thiết, tuy nhiên nội dung thường dài, “tham kiến thức” trong khi thời lượng đào tạo ngắn. Đánh giá của học viên: Nội dung đào tạo đa số phù hợp với yêu cầu của công việc; một số CCVC cho rằng nội dung đào tạo chưa phù hợp hay ít phù hợp có thể do được cử đi học chưa đúng đối tượng hoặc chưa thực sự quan tâm đến việc học.

Thứ hai, năng lực của giảng viên và sự phù hợp của phương pháp đào tạo, bồi dưỡng với nội dung chương trình và người học: Đội ngũ giảng viên vừa thiếu, vừa yếu về nhiều mặt; kiến thức, kỹ năng, phương pháp giảng dạy và kinh nghiệm thực tế chưa được nâng cao nhiều; yêu cầu của học viên về năng lực của giảng viên khá cao, nguyên nhân là do học viên là cán bộ nghiệp vụ, có kinh nghiệm thực tiễn nên những gì họ cần bổ sung, cần học hỏi đôi khi là thách thức đối với giảng viên.

Thứ ba, năng lực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế việc tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chưa chuyên nghiệp.

Thứ tư, mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của CCVC và thực tế áp dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ: CCVC sau khóa học đã giải đáp những vướng mắc trong quá trình làm việc của bản thân, từ đó vận dụng giải quyết công việc nhanh hơn, chất lượng hơn và có thể hướng dẫn nghiệp vụ cho đồng nghiệp mới chi tiết, rõ ràng hơn.

4.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến đào tạo, bồi dưỡng CCVC ngành BHXH Việt Nam

Nhân tố khách quan: Số lượng đội ngũ cán bộ CCVC cơ quan BHXH Việt Nam đông và đa dạng về chuyên môn; một bộ phận CCVC có nhận thức chưa tốt về công tác đào tạo, một số cá nhân chưa coi trọng việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhân tố chủ quan: BHXH Việt Nam căn cứ vào nội dung đào tạo và tình hình công việc để cử CCVC tham gia các khóa học. Khối lượng công việc của ngành BHXH rất lớn, việc cử nhiều người trong một đơn vị đi học trong cùng một

thời gian sẽ ảnh hưởng tiến độ giải quyết công việc của đơn vị.

4.1.4. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chức, viên chức ngành BHXH Việt Nam

Hạn chế: Còn tồn tại trường hợp đối tượng đào tạo trùng lặp, thiếu chính xác; một số đơn vị cử CCVC đi đào tạo chưa đúng đối tượng, tiêu chuẩn, bằng cấp và chức danh; nội dung đào tạo còn mang nặng tính lý thuyết, thiếu và yếu về rèn luyện kỹ năng, phân thảo luận xử lý tình huống thực tiễn chưa được quan tâm đúng mức; công tác đào tạo những năm qua chủ yếu phát sinh theo tình hình thực tế mà chưa có lộ trình, sự tuân tự; kết quả đào tạo đã chứng minh các lớp đào tạo thay đổi theo từng năm, mỗi năm đào tạo một số loại đối tượng mà chưa có tính kế thừa; phương thức, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cũng như công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng và thực trạng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên chưa theo kịp quá trình đổi mới; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo đôi khi còn buông lỏng; cơ chế, chính sách tài chính cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn thấp, chưa đủ nguồn kinh phí để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng so với nhu cầu; công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng chỉ phần nào phản ánh nhu cầu đào tạo, chưa sát yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị và thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ CCVC.

Nguyên nhân: Số lượng CCVC cần được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ hàng năm, nội dung nghiệp vụ yêu cầu cập nhật nhiều, chất lượng đào tạo đòi hỏi ngày một cao, trong khi BHXH Việt Nam còn hạn chế về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, giáo trình, tài liệu giảng dạy; do đặc điểm của CCVC ngành BHXH có nhiều trình độ chuyên môn được đào tạo khác nhau, cơ cấu độ tuổi khác nhau ... nên khả năng tiếp cận và lĩnh hội kiến thức của họ khác nhau gây khó khăn cho việc xây dựng nội dung và lựa chọn phương pháp đào tạo phù hợp; thiếu cơ chế, chính sách đồng bộ gắn kết chặt chẽ trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật CCVC; một số đơn vị và cá nhân chưa nhận thức được tầm quan trọng của

việc đào tạo, bồi dưỡng; công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo chưa nhận được một số phản hồi tích cực từ phía học viên do việc đón tiếp, quản lý học viên, lên lịch học tập, tổ chức thực hiện kiểm tra, thi cử ... ở một số khía cạnh còn chưa chuyên nghiệp, chưa khoa học.

4.1.5. Đánh giá chung về số liệu điều tra khảo sát đối với xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

91% ý kiến đánh giá về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, kỹ năng tổ chức khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, kỹ năng thiết kế, xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo là quan trọng và rất quan trọng.

78% ý kiến cho rằng thời gian phù hợp để tổ chức về khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý là từ 01 đến 02 ngày.

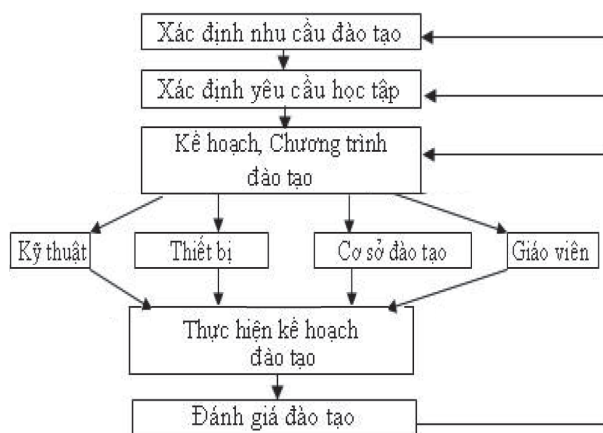
83% ý kiến điều cho rằng việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thực hiện mỗi năm 01 lần là phù hợp.

69% ý kiến cho rằng việc thực hiện tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức nên tổ chức tập trung theo khu vực hoặc toàn ngành không nên tổ chức bồi dưỡng tại địa phương.

4.2. Đề xuất giải pháp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CCVC ngành BHXH Việt Nam

4.2.1 Quy trình đào tạo, bồi dưỡng CCVC tiêu chuẩn

Thông thường, một quy trình thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CCVC bao gồm các bước sau đây:



Một cách cụ thể hơn, quy trình đào tạo, bồi dưỡng bao gồm 4 bước cơ bản:

Bước 1: Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng (hay Xác định mục tiêu của một kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng)

Bước 2: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: nội dung đào tạo, bồi dưỡng; người thực hiện, thời gian và địa điểm tiến hành; cách thức thực hiện; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

Bước 3: Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: đưa ra hoạt động cụ thể; phân công phối hợp hiệu quả, tổ chức sao cho chi phí phù hợp, kết quả cao.

Bước 4: Báo cáo, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng

4.2.2. Đề xuất Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với CCVC BHXH Việt Nam và BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong phạm vi nghiên cứu của Đề tài, tác giả đi sâu nghiên cứu bước 1 và bước 2 của quy trình thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nêu trên, trên cơ sở đó đề xuất Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với CCVC BHXH Việt Nam và BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

a. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CCVC hệ thống BHXH Việt Nam: Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển chung của Ngành và nhu cầu cần thiết của các nội dung nghiệp vụ, vị trí việc làm phù hợp với loại hình đào tạo; nâng cao tính chủ động của cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng CCVC trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong đào tạo, bồi dưỡng CCVC.

b. Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng đối với cơ quan BHXH Việt Nam và BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xác định nhu cầu đào tạo:

+ Đối với cơ quan BHXH Việt Nam: Trước ngày 30/9 hàng năm, các đơn vị trực thuộc cơ

quan BHXH Việt Nam xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ đối với viên chức đơn vị mình.

+ Đối với BHXH các tỉnh, thành phố: trước ngày 31/8, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Phòng Tổ chức cán bộ, các Phòng nghiệp vụ xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đối tượng là viên chức tại các phòng nghiệp vụ thuộc BHXH tỉnh và BHXH các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các đối tượng ngoài Ngành có liên quan theo biểu mẫu BM01-BD.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch, xác định nhu cầu các đơn vị cần bám sát các điều kiện, tiêu chuẩn cử CCVC đi học được quy định tại Quyết định số 133/QĐ-BHXH ngày 07/02/2013 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CCVC thuộc hệ thống BHXH Việt Nam.

- Tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của các đơn vị gửi về, chuyển Vụ Tài chính - Kế toán thẩm định dự toán kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

- Thẩm định dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Vụ Tổ chức cán bộ gửi, Vụ Tài chính - Kế toán thẩm định dự toán kinh phí theo quy định, có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Tổ chức cán bộ.

- Xin ý kiến Lãnh đạo Ngành.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Tổ chức cán bộ trình xin ý kiến các Phó Tổng Giám đốc.

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các Phó Tổng Giám đốc, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Phó Tổng Giám đốc, báo cáo, trình Tổng Giám đốc ký Quyết

định ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của BHXH Việt Nam.

- Thông báo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Văn phòng BHXH Việt Nam có trách nhiệm phát hành Quyết định ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đã được Tổng Giám đốc phê duyệt đến các đơn vị trực thuộc theo quy định.

Văn phòng BHXH tỉnh có trách nhiệm phát hành Quyết định ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đã được Giám đốc BHXH tỉnh phê duyệt đến các đơn vị trực thuộc theo quy định.

4.2.3. Giải pháp thực hiện

- Nâng cao nhận thức về công tác xây dựng kế hoạch, nhất là cán bộ làm công tác đào tạo, bồi dưỡng: cần phân công những cán bộ có am hiểu về công tác đào tạo, bồi dưỡng CCVC có năng lực về công tác xây dựng kế hoạch đảm nhận công tác này và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng và thống nhất một chương trình quản lý số liệu và báo cáo về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Theo chương trình này các đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo theo biểu mẫu thống nhất. Điều này tạo điều kiện cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức, kiểm tra theo dõi và báo cáo thực hiện kế hoạch vừa là cơ sở cho việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong toàn Ngành.

- Tăng cường kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng ở các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thường xuyên tổ chức các đợt trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau giữa các đơn vị quản lý đào tạo và Trường Đào tạo nghiệp vụ BHXH.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ một cách nghiêm túc, luôn đảm bảo thông tin hai chiều, từng bước đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa quy trình và lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

(Xem tiếp trang 22)

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ: NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 TRONG VIỆC KÊ KHAI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TIN NGƯỜI HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ BHXH

Chủ nhiệm: CN. Đinh Mai Hạnh

Đơn vị: Vụ Tài chính - Kế toán

Năm thực hiện: 2016

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trong quá trình nhận các chế độ BHXH hàng tháng, người hưởng muốn thay đổi thông tin cá nhân phải đến cơ quan BHXH hoặc đại diện chi trả nhận các mẫu và điền thông tin thay đổi, bổ sung sau đó nộp lại cho cơ quan BHXH để kiểm tra, điều chỉnh theo đúng quy định. Việc này gây mất thời gian đi lại của người thụ hưởng chế độ BHXH, tính chính xác khi khai báo chưa cao do cách hiểu của mỗi người khác nhau. Trong khi đó, điều kiện xã hội thông tin ngày càng phát triển và các giao dịch qua mạng trở nên phổ biến, đặc biệt tại các thành phố lớn, người hưởng hay thay đổi số điện thoại, nơi ở, hình thức nhận chế độ. Do đó, việc nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong việc kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin người hưởng các chế độ BHXH” là cần thiết và phù hợp thực tế.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng việc quản lý dữ liệu về thông tin của người hưởng các chế độ BHXH tại cơ quan BHXH và mức độ ứng dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành BHXH trong việc kê khai, bổ sung thông tin của người hưởng.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin và quản lý người hưởng các chế độ BHXH

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp: Tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh; khảo sát, điều tra và xin ý kiến chuyên gia thông qua phỏng vấn và hội thảo.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng quản lý thông tin người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng trong ngành BHXH

4.1.1. Thực trạng kê khai, quản lý thông tin người hưởng các chế độ hàng tháng

Việc kê khai và cập nhật thông tin người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng: Người lao động khi kê khai đơn đề nghị, Tờ khai của thân nhân ... thường không kê khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của cơ quan BHXH; chỉ có chế độ hưu trí có yêu cầu kê khai điện thoại liên lạc, các chế độ khác không yêu cầu. Cơ quan BHXH không nhập hết thông tin người hưởng từ Đơn đề nghị, Tờ khai của thân nhân hoặc văn bản của đơn vị sử dụng lao động; việc khai thác và sử dụng thông tin của người hưởng cũng chưa được hiệu quả.

Việc quản lý thông tin người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng trong quá trình chi trả theo quy định: Trong suốt quá trình nhận chế độ (có người hưởng chế độ từ vài năm đến vài chục năm), người hưởng có thay đổi về nơi ở, về điện thoại, tuy nhiên trước đây không có yêu cầu người hưởng phải thông báo những thông tin thay đổi cho cơ quan BHXH nên người hưởng cũng không thông báo. Từ khi thực hiện Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của BHXH Việt Nam về quy định quản lý chi trả các chế độ BHXH, BHTN mới có quy định yêu cầu người hưởng phải thông báo cho cơ quan BHXH khi có thay đổi về thông tin cá nhân. Khi có thay đổi một trong những thông tin của người hưởng theo quy định thì người

hưởng thông báo cho cơ quan BHXH biết bằng mẫu số 18-CBH ban hành kèm theo Quyết định số 828/QĐ-BHXH.

Thực trạng thông tin người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng đang được quản lý: Trước khi thực hiện Quyết định số 828/QĐ-BHXH, thông tin người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng kê khai và cập nhật chưa được đầy đủ. Nhưng sau khi triển khai thực hiện Quyết định số 828/QĐ-BHXH, cơ quan bưu điện đã phối hợp với cơ quan BHXH để rà soát, yêu cầu người hưởng kê khai bổ sung, điều chỉnh các thông tin còn thiếu, thông tin đã thay đổi vào Mẫu số 18-CBH (Thông báo thay đổi thông tin người hưởng) để cập nhật vào phần mềm chi trả để quản lý. Đến nay, cơ bản các thông tin của người hưởng đã được bổ sung đầy đủ.

4.1.2. Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý thông tin người hưởng các chế độ BHXH của Ngành BHXH

Việc cập nhật thông tin người hưởng chế độ hàng tháng vào phần mềm: Người hưởng vẫn phải kê khai trên các mẫu đơn, mẫu tờ khai bằng giấy và nộp trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội, tuy nhiên, việc kê khai này thường không đầy đủ các thông tin theo yêu cầu hoặc kê khai không đúng thông tin cần khai, có khi người hưởng phải khai đi, khai lại tốn thời gian mà không đúng. Trong khi đó, cơ quan bảo hiểm xã hội căn cứ thông tin trên hồ sơ người hưởng nhập vào phần mềm xét duyệt, nhưng có một số thông tin yêu cầu người hưởng kê khai nhưng lại không có trên phần mềm để nhập vào (như thông tin người giám hộ, người được ủy quyền).

- Kết xuất dữ liệu thông tin người hưởng từ phần mềm xét duyệt sang phần mềm chi trả của hệ thống bưu điện: BHXH tỉnh cung cấp toàn bộ trường dữ liệu thông tin người hưởng từ phần mềm BHXH.net cho cơ quan Bưu điện để cập nhật vào phần mềm chi BHXH. Tuy nhiên dữ liệu cũng không đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu để quản lý trong quá trình chi trả các chế độ BHXH hàng tháng.

- Quản lý dữ liệu thông tin người hưởng trên phần mềm chi trả của hệ thống bưu điện: Hàng tháng cơ quan Bưu điện nhận dữ liệu chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH từ cơ quan BHXH cập nhật vào phần mềm chi BHXH. Phần mềm giúp quản lý dữ liệu chi trả lương hưu và số lượng người hưởng, trợ cấp BHXH tập trung từ Bưu điện tỉnh đến các điểm chi trả và cũng giúp kiểm soát được dòng tiền tiếp quỹ, trả quỹ, số tiền thực chi hàng ngày tại các điểm chi trả tránh sai sót, thất thoát; hỗ trợ công tác quản lý chi trả được chặt chẽ, rút ngắn thời gian đối soát. Bên cạnh đó việc tích hợp các thông tin tăng giảm hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng vào cơ sở dữ liệu cũng hỗ trợ giao dịch viên tại các điểm chi trả có thể tra cứu nhanh chóng thông tin cần thiết để giải đáp thắc mắc của người hưởng khi có yêu cầu.

4.1.3. Kết quả điều tra khảo sát việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực chi trả tại một số địa phương

Trong kỳ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 6 năm 2017, BHXH 8 tỉnh (Đồng Nai, Hà Nam, Hải Dương, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Trị, Thanh Hóa, Tiền Giang) đã phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức lấy ý kiến đánh giá bằng phiếu đối với 460 người hưởng và 240 cán bộ chi trả, Kết quả đã có 460 người hưởng và 240 cán bộ chi trả (tương ứng 100%) cho ý kiến. Từ kết quả điều tra, nhóm tác giả đưa ra đánh giá sau:

Việc kê khai, thực hiện các thủ tục hành chính trên giấy còn mất rất nhiều thời gian của người hưởng (Thay đổi thông tin mất 1,32 giờ; thủ tục truy lĩnh mất 1,4 giờ; thủ tục ủy quyền mất 1,53 giờ; thủ tục truy lĩnh chế độ của người hưởng đã chết hết 2 giờ).

Việc hướng dẫn người hưởng kê khai hồ sơ, chuyển hồ sơ giấy từ bộ phận tiếp nhận đến bộ phận giải quyết, trung bình một người hết 1,1 giờ.

Việc giải quyết thủ tục của cán bộ cũng tốn khá nhiều thời gian (Thay đổi thông tin mất 0,5 giờ; thủ tục truy lĩnh mất 0,7 giờ; thủ tục ủy

quyền mất 0,7 giờ; thủ tục truy lĩnh chế độ của người hưởng đã chết hết 0,8 giờ).

Ý kiến của cán bộ chi trả, cán bộ BHXH cho thấy việc thực hiện trên máy tính sẽ thuận lợi hơn thực hiện thông qua hồ sơ giấy (chiếm tỷ lệ 62,1%).

4.2. Đề xuất xây dựng, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng

Có 4 mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến, trong đó dịch vụ công mức độ 3 là dịch vụ công trực tuyến cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

4.2.1. Nội dung triển khai, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin người hưởng các chế độ BHXH.

a. Xây dựng, bổ sung đầy đủ dữ liệu thông tin người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng tập trung toàn quốc: Cơ quan bưu điện trang bị máy ảnh để thực hiện chụp ảnh người hưởng, người được ủy quyền; trao đổi với người hưởng để bổ sung thông tin còn thiếu vào phần mềm; cơ quan BHXH căn cứ các quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kê khai nếu có điều chỉnh, hủy, tạm dừng, hưởng tiếp.

b. Trong quá trình nhận chế độ, người hưởng thay đổi thông tin thực hiện thông qua giao dịch điện tử: Người hưởng đăng ký tài khoản qua cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam; hệ thống quản lý thông tin tiếp nhận tờ khai, tự động kiểm tra thông tin kê khai với thông tin lưu trong cơ sở dữ liệu của cơ quan BHXH; bộ phận tiếp nhận hồ sơ thực hiện đối chiếu thông tin giữa tờ khai và thông tin lưu tại hệ thống quản lý thông tin.

c. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin người hưởng các chế độ BHXH: Người dùng truy cập vào Cổng thông tin điện tử của cơ quan BHXH, chọn chức năng quản lý người hưởng; người hưởng click vào thông tin đề nghị thay đổi bổ sung; căn cứ vào thông tin đề nghị sửa đổi bổ sung, hệ thống hiển thị chi tiết với các nội dung trước khi thay đổi, bổ sung; hệ thống quản lý thông tin gửi tin nhắn mã xác thực vào điện thoại di động và địa chỉ thư điện tử của người hưởng; hệ thống quản lý thông tin cập nhật tự động sau khi người hưởng xác nhận, gửi thông báo xác nhận giao dịch điện tử thành công về số di động và địa chỉ thư điện tử của người hưởng và người hưởng có thể tra soát thông tin đã được thay đổi trên cổng thông tin điện tử cơ quan BHXH.

d. Một số ứng dụng khác của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin người hưởng các chế độ BHXH: Khai thác dữ liệu quản lý người hưởng; kết nối với đơn vị cung cấp dịch vụ công (cơ quan bưu điện) trong chi trả chế độ BHXH hàng tháng; trường hợp người hưởng thay đổi cùng lúc số điện thoại di động và địa chỉ thư điện tử hệ thống cập nhật thông tin khai báo tạm thời và cho người hưởng in mẫu 18-CBH có các thông tin khai báo, đã được đối chiếu, ký, ghi rõ họ tên gửi cơ quan BHXH, sau khi nhận được bản ký, cán bộ thực hiện cập nhật vào hệ thống; đề xuất đối với người hưởng qua ATM, người hưởng cư trú tại nước ngoài và người hưởng không thường xuyên ở nơi cư trú tối đa 12 tháng/1 lần thực hiện xác nhận thông tin trên mẫu số 18-CBH, gửi cơ quan BHXH tại nơi đăng ký nhận lương hưu, trợ cấp BHXH.

4.2.2. Các giải pháp để triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin người hưởng các chế độ BHXH

4.2.2.1. Về công nghệ thông tin:

Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu người

hưởng các chế độ BHXH hàng tháng tập trung toàn quốc.

Xây dựng các ứng dụng nâng cao như: Phần mềm quản lý người hưởng bằng nhận diện vân tay; cho phép chia sẻ dữ liệu người hưởng với các cơ quan liên quan như bưu điện, chính quyền địa phương, công an; cho phép người hưởng truy cập để tra soát thông tin; phần mềm phải bảo mật dữ liệu của người hưởng; các đơn vị được chia sẻ dữ liệu không được chia sẻ, mua bán thông tin về người hưởng với các đơn vị khác nếu không được cơ quan BHXH cho phép; xây dựng chức năng tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản hồi từ người hưởng kịp thời, nhằm hoàn thiện dịch vụ cung cấp cho người hưởng.

4.2.2.2. Trách nhiệm của cơ quan Bưu điện, người hưởng

Đối với cơ quan Bưu điện: Phối hợp với cơ quan BHXH xây dựng phần mềm chi trả và quản lý người hưởng có khả năng kết nối với Hệ thống thông tin của cơ quan BHXH để kịp thời trao đổi thông tin, thực hiện công tác quản lý người hưởng của cơ quan bưu điện; tại các điểm chi trả trang bị máy ảnh, phần mềm để thực hiện chụp ảnh chân dung người hưởng, người được ủy quyền và trao đổi dữ liệu người hưởng với cơ quan BHXH khi có thông tin thay đổi, bổ sung; xây dựng các biện pháp quản lý người hưởng, phối hợp với Ủy ban nhân dân, công an xã, phường, thị trấn, tòa án, tổ trưởng tổ dân phố, thôn, bản để cung cấp thông tin người hưởng làm tiền đề triển khai giao dịch điện tử với các cơ quan có liên quan trong kê khai, sửa đổi, bổ sung thông tin, quản lý người hưởng.

Đối với người hưởng: Kịp thời thông báo cho cơ quan BHXH, cơ quan Bưu điện khi có thay đổi thông tin, chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai của bản thân.

4.2.2.3. Chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành để quản lý người hưởng

Với chính quyền địa phương (cán bộ hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã): Cán bộ tư pháp

cập nhật thông tin người hưởng chết trên địa bàn có mã số BHXH/số CMND/số căn cước trên hệ thống dữ liệu quản lý người hưởng toàn quốc.

Với công an: Căn cứ thông tin của người dân về: tạm trú, tạm vắng, thay đổi hộ khẩu, xuất cảnh trái phép, tòa án tuyên bố mất tích, tra soát số chứng minh nhân dân/số căn cước với cơ sở dữ liệu quản lý người hưởng.

4.2.2.4. Cơ quan BHXH

a. Vụ Pháp chế: Tham mưu về quy định pháp lý trong việc cung cấp dịch vụ công, xác định danh tính công dân, tổ chức tham gia dịch vụ công trực tuyến; căn cứ danh mục dịch vụ công do các đơn vị đề xuất, bổ sung nội dung dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong giai đoạn 2016-2020 vào Danh mục dịch vụ công trực tuyến của Ngành.

b. Vụ Tài chính - Kế toán: Xây dựng quy trình giao dịch điện tử trong việc thực hiện các thủ tục hành chính gắn liền với ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 chi tiết các bước thực hiện.

c. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Xây dựng mục “Dịch vụ công trực tuyến” trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan BHXH, đảm bảo các yêu cầu sau: Phù hợp với quy định tại Nghị định số 166/2016/NĐ-CP và Quyết định số 828/QĐ-BHXH; căn cứ chỉ tiêu tại các mẫu biểu, xây dựng tiện ích các chức năng để người hưởng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan BHXH tại Cổng thông tin điện tử cơ quan BHXH; các mẫu biểu được in trong giao dịch điện tử dưới dạng file ảnh (.pdf) đảm bảo không xóa, sửa, thay đổi nội dung; hồ sơ điện tử tự động chuyển về cơ quan BHXH theo phân cấp quản lý để tiếp nhận, xử lý, giải quyết; hệ thống quản lý thông tin có chức năng quản lý hồ sơ để theo dõi tình trạng hồ sơ (tổ chức, cá nhân giải quyết; thời gian giải quyết...).

- Xây dựng dữ liệu người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng tập trung toàn quốc, đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định tại Điểm

2.1 Khoản 2 Điều 9 Chương II Quyết định 828/QĐ-BHXH.

- Xây dựng tổng đài tự động để gửi mã xác thực tự động vào số điện thoại di động của người kê khai.

- Cấp chữ ký số cho người có trách nhiệm ký trên các chứng từ điện tử bao gồm cán bộ thực hiện các thủ tục hành chính, lãnh đạo phòng chế độ BHXH, phòng kế hoạch tài chính và thủ trưởng BHXH các cấp.

- Tích hợp với dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, Ngành, địa phương.

- Đảm bảo tính an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật.

- Đầu tư máy chủ, máy trạm, nâng cấp đường truyền đảm bảo không bị nghẽn mạng trong quá trình người hưởng kê khai, truy cập thông tin.

d. BHXH các tỉnh, thành phố:

- Thực hiện cập nhật đầy đủ các dữ liệu thông tin người hưởng vào Hệ thống phần mềm. Thực hiện trao đổi thông tin người hưởng với

cơ quan Bưu điện và các đơn vị có liên quan để đảm bảo thông tin người hưởng đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công đến tổ chức, cá nhân; hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc cho người hưởng trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử.

- Tổ chức thực hiện ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý.

- Đảm bảo về công nghệ thông tin trong thực hiện giao dịch điện tử theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT và BHTN;

2. Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017 của BHXH Việt Nam ban hành quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN;

3. Dịch vụ công trực tuyến của Singapore tại Cổng thông tin Chính phủ điện tử của Singapore www.sgd.gov.sg;

NGHIÊN CỨU BAN HÀNH QUY TRÌNH...

(tiếp theo trang 17)

một cách khoa học. Hình thành hệ thống kiểm tra, đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng của công chức, viên chức làm cơ sở cho việc xác định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

4.2.4. Một số kiến nghị khác

- Kiến nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức để quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm và mục tiêu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, giúp công chức, viên chức xác định động cơ học tập đúng đắn.

- Kiến nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bố trí kinh phí, điều chỉnh chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC

ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Báo cáo tổng kết Vụ Tổ chức cán bộ, BHXH Việt Nam các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.

3. Quyết định số 133/QĐ-BHXH ngày 07/02/2013 và Quyết định số 944/QĐ-BHXH ngày 16/9/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc hệ thống BHXH Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-BHXH.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

ĐỀ ÁN CẤP CƠ SỞ: ỨNG DỤNG QUẢN LÝ, LƯU TRỮ, KHAI THÁC THÔNG TIN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ TRỰC TUYẾN TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG INTERNET

Chủ nhiệm: Kỹ sư Nguyễn Văn Trí

Đơn vị: BHXH tỉnh Bạc Liêu

Năm thực hiện: 2016

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, công tác cải cách thủ tục hành chính được BHXH Việt Nam xác định là khâu đột phá và là nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Ứng dụng công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt nhằm đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ theo hướng trực tuyến đáp ứng yêu cầu nhanh chóng, hiệu quả, giúp giảm thiểu chi phí quản lý, đồng thời nâng cao về chất lượng, giảm thời gian, chi phí cho các tổ chức và cá nhân. Để thực hiện những chủ trương, định hướng trên, Đề án 'Ứng dụng quản lý, lưu trữ, khai thác thông tin chuyên môn nghiệp vụ trực tuyến trên môi trường mạng Internet' được thực hiện nhằm khai thác các thông tin báo cáo từ các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc BHXH tỉnh Bạc Liêu, trên cơ sở số hóa các chỉ tiêu phục vụ tra cứu thông tin dùng cho công tác tổng hợp và giúp Lãnh đạo tra cứu kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ trong kỳ, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ so với cùng kỳ hoặc kỳ trước. Việc tra cứu khai thác thông tin dễ dàng thực hiện ngay trên các thiết bị cầm tay như: Smartphone, Tablet, laptop,...

2. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng một hệ thống tập trung các dữ liệu cơ bản của tất cả các nghiệp vụ có phát sinh các báo cáo thường xuyên và các báo cáo đột xuất, từ đó hình thành nên một hệ thống cơ sở dữ liệu được lưu trữ theo từng thời điểm.

Xây dựng các chức năng dự báo cho tương lai dựa trên dữ liệu đã thu thập được trong nhiều năm, giúp người sử dụng có thể định hướng trước nhằm đưa ra những kế hoạch cũng

như mục tiêu phù hợp sát với thực tế hơn.

Xây dựng phần mềm để quản trị vận hành hệ thống và nhập số liệu (nhận số liệu tự động từ phần mềm khác); tra cứu báo cáo, duyệt báo cáo trên thiết bị di động sao cho tiện lợi nhất.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu hệ thống các chỉ tiêu báo cáo thuộc các lĩnh vực, hệ thống hóa các chỉ tiêu để thiết kế kiến trúc phần mềm.

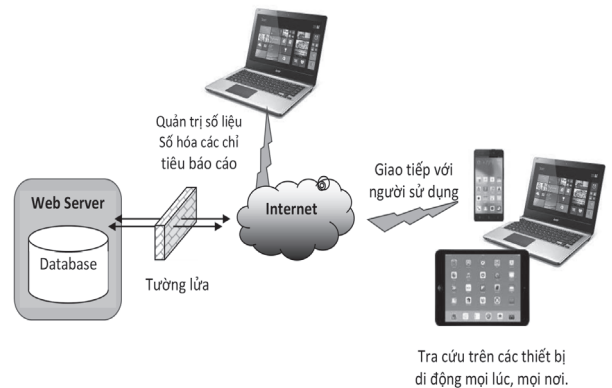
- Phương pháp điều tra khảo sát

- Phương pháp điều tra thực nghiệm

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Phân tích thiết kế

4.1.1. Mô hình tổng thể



4.1.2. Các yêu cầu thiết kế

Phần mềm thiết kế chạy trên giao diện web, tương thích với các thiết bị cầm tay. Muốn sử dụng được phần mềm bắt buộc phải có tài khoản đăng nhập. Hệ thống các chỉ tiêu báo cáo được cập nhật từ các phòng nghiệp vụ định kỳ hàng tháng, quý. Ngoài ra còn có các chỉ tiêu báo cáo đột xuất để phục vụ cho lãnh đạo họp hoặc chỉ tiêu thi đua theo phong trào thi

đưa chuyên đề. Các số liệu báo cáo được xác nhận chốt số liệu bởi tài khoản Subadmin thì mới có hiệu lực (có trạng thái chốt số liệu).

Ngoài ra phần mềm còn có chức năng theo dõi tin nhắn công việc trên thiết bị di động (tương tự như Chat), nhằm phục vụ cho yêu cầu công việc của lãnh đạo với nhân viên cũng như báo cáo công việc của nhân viên với lãnh đạo.

• Chính sách người dùng bao gồm:

- **Admin:** Là tài khoản người dùng mặc định có toàn quyền truy cập hệ thống, không cần phải cấp quyền, có quyền tạo ra các tài khoản khác, cấp quyền sử dụng, có chức năng quản trị hệ thống.

- **Subadmin:** Là tài khoản được tạo ra từ Admin, có quyền cục bộ theo đơn vị hành chính, có quyền chức năng được Admin cấp (VD: Giám đốc tỉnh, huyện, Trưởng phòng), có chức năng giao nhiệm vụ và theo dõi nhiệm vụ đối với cấp dưới, được xem số liệu của các đơn vị khác.

- **User:** Là tài khoản người dùng bình thường, có quyền chức năng được cấp từ Admin hoặc Subadmin, chỉ được xem số liệu của đơn vị mình, nhắn tin công việc, báo cáo nhiệm vụ đối với Subadmin.

• Kiến trúc để phát triển ứng dụng dựa trên nền tảng ASP.NET, MVC và cơ sở dữ liệu SQL Server

- Kiến trúc ASP.NET: ASP.Net là kỹ thuật lập trình và phát triển ứng dụng web ở phía Server (Server-side) dựa trên nền tảng của Microsoft .Net Framework. ASP.Net sử dụng kỹ thuật lập trình ở phía server thì hoàn toàn khác, mã lệnh ở phía server (ví dụ: mã lệnh trong trang ASP) sẽ được biên dịch và thi hành tại Web Server. Sau khi được Server đọc, biên dịch và thi hành, kết quả tự động được chuyển sang HTML/JavaScript/CSS và trả về cho Client. Tất cả các xử lý lệnh ASP.Net đều được thực hiện tại Server và do đó, gọi là kỹ thuật lập trình ở phía server.

- Kiến trúc ASP.NET MVC: ASP.NET MVC là một nền tảng phát triển Web của Microsoft kết hợp sự hiệu quả của mô hình cấu trúc Model-View-Controller (MVC), các ý tưởng mới nhất và các kỹ thuật phát triển linh hoạt, và

những gì tốt nhất của nền tảng ASP.NET hiện tại. Đây là một thay thế hoàn chỉnh cho các dạng Web Form ASP.NET truyền thống, đem đến nhiều ưu điểm nhưng chủ yếu dành cho các dự án phát triển ứng dụng Web phức tạp.

- Microsoft SQL: Microsoft SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ (relational database management system – RDBMS) do Microsoft phát triển. SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ mạng máy tính hoạt động theo mô hình khách chủ cho phép đồng thời cùng lúc có nhiều người dùng truy xuất đến dữ liệu, quản lý việc truy nhập hợp lệ và các quyền hạn của từng người dùng trên mạng. Nền tảng lập trình dữ liệu toàn diện của Microsoft cho phép xây dựng các ứng dụng dữ liệu hướng đến PC, thiết bị di động, máy chủ web và máy chủ mạng. SQL Server 2008 hỗ trợ xây dựng các ứng dụng dùng nhiều loại công nghệ kết nối có sẵn như ODBC, ADO/OLEDB và ADO.NET. Đặc biệt, SQL Server 2008 cùng với .NET Framework và Visual Studio Team Systems cho phép xây dựng những ứng dụng CSDL thế hệ kế tiếp mạnh mẽ.

4.1.3. Phân tích hệ thống:

• Các thực thể thông tin của phần mềm bao gồm:

- Thực thể COBAOCAO: là thực thể trung tâm của toàn hệ thống, chứa toàn bộ các dữ liệu báo cáo của người sử dụng nhập liệu vào hệ thống.

- Thực thể DMCHITIEUBC: là thực thể chứa đựng toàn bộ các chỉ tiêu có trong các báo cáo.

- Thực thể DMKYBAOCAO: là thực thể chứa đựng toàn bộ các kỳ báo cáo của hệ thống.

- Thực thể (DMDONVI) danh mục đơn vị: là thực thể chứa đựng toàn bộ các đơn vị được phép sử dụng trong ứng dụng.

- Thực thể (DMDVTINH) danh mục đơn vị tính: là danh mục chứa toàn bộ các đơn vị tính của toàn bộ các chỉ tiêu báo cáo.

- Thực thể (USERS) danh sách người dùng: là thực thể chứa toàn bộ thông tin của người dùng.

- Thực thể (NHOMQUYEN) nhóm các

quyền người dùng: là thực thể chứa các thông tin về quyền chức năng cũng như quyền menu.

- Thực thể (MENUCAP2) danh sách các menu cấp hai: là thực thể chứa các menu cấp 2 của hệ thống.

- Thực thể (MENUCAP1) danh sách menu cấp một: là thực thể chứa toàn bộ các menu cấp 1 trong hệ thống.

- Thực thể khác: Ngoài các thực thể đã được liệt kê bên trên trong quá trình phân tích thiết kế cơ sở dữ liệu nhằm để giải quyết được vấn đề toàn vẹn dữ liệu, các yêu cầu về chức năng cũng như để giải quyết các bài toán đặt ra trong ứng dụng. Khi đó trong mô hình dữ liệu sẽ có phát sinh thêm một số các thực thể phụ nhằm phục vụ cho các công việc nêu trên.

• Các thư viện hàm, thủ tục, trigger để bảo đảm toàn vẹn dữ liệu và giải quyết truy vấn dữ liệu tại Server

- Khung nhìn (View) bao gồm: Allusersname (là sự kết hợp giữa các thực thể sau: USERS, DMDONVI, CTQUYENUSER, QUYEN, CTQUYENNHOM, NHOMUSER, NHOMQUYEN, MENUCAP2); Quyenmenuuser (là sự kết hợp giữa các thực thể sau: USERS, DMDONVI, CTQUYENUSER, QUYEN, CTQUYENNHOM, NHOMUSER, NHOMQUYEN, MENUCAP2, MENUCAP1); Viewmenu2user (là sự kết hợp giữa các thực thể sau: USERS, DMDONVI, CTQUYENUSER, QUYEN, CTQUYENNHOM, NHOMUSER, NHOMQUYEN, MENUCAP2, MENUCAP1); View_Chitieubcuser (là sự kết hợp giữa một thực thể là DMCHITIEUBC và khung nhìn Viewmenu2user); View_CoBaoCaoChiTieu (là sự kết hợp giữa 2 thực thể Cobaocao và thực thể Dmchitieubc); ViewCoBaoCao (là sự kết hợp giữa các thực thể sau: Thực thể cobaocao, dmdonvi, dmchitieubc, dmkybc, users, dmdvtinh); ngoài ra còn có các khung hình cung cấp cho người dùng các thông tin liên quan đến chính sách quyền hạn và một số thông tin phụ trong đề án.

- Hàm chương trình con (functions): Hàm “caydonvi” (đây là hàm dùng để kết nối 2 menu cấp 1 và menu cấp 2 và hiện thị phụ

thuộc vào đơn vị của người sử dụng chuyên vào); Hàm “caynguoidung” (dùng để truy vấn với thông tin tài khoản người sử dụng và từ đó hiện thị cây menu phù hợp với quyền được phân của từng tài khoản người sử dụng); Hàm “fn_nextid” (có chức năng tạo các mã tự động tăng); Hàm “f_phantrangkbc” (được ứng dụng trong việc phân trang trên lưới dữ liệu khi hiện thị trên giao diện người sử dụng).

• Thủ tục: Trong phạm vi đề án nhóm tác giả quyết định chọn phương án tối ưu hóa tốc độ truy xuất thông tin và hạn chế đến mức thấp nhất việc truy xuất trực tiếp từ tầng giao diện của đề án lên dữ liệu (database); tạo ra các thủ tục để phục vụ cho việc gọi từ ứng dụng nhưng thực thi ở server, trả kết quả về ứng dụng.

• Trigger: Trong hệ thống dữ liệu của đề án mỗi thực thể (table) đều được ràng buộc chặt chẽ với nhau bởi các khóa ngoại và đặt biệt là các Trigger nhằm đảm bảo mọi hành động can thiệp vào dữ liệu của đề án đều được kiểm tra tính toàn vẹn trước khi thực hiện các hành động như: insert (thêm), update (cập nhật), delete (xóa) các Trigger được thiết kế để đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu và mối quan hệ giữa các thực thể trong đề án. Ngoài ra một số thực thể quan trọng sẽ được tạo các Trigger nhằm lưu lại toàn bộ các thao tác có liên quan đến việc tác động vào thực thể này nhằm giúp người quản trị dữ liệu có thể dễ dàng khắc phục cũng như đưa ra các biện pháp ngăn chặn hiệu quả nhất.

4.1.4. Xây dựng phần mềm

- Phân hệ quản trị hệ thống và số liệu báo cáo: Phân hệ này được xây dựng trên mô hình 03 lớp sử dụng ngôn ngữ lập trình C# (lớp Data Access Layer, lớp Business Logic Layer, lớp Presentation Layer), toàn bộ các hàm, thủ tục được tạo dưới database SQL Server 2008, nhằm đảm bảo tính thống nhất dữ liệu, và bảo mật dữ liệu trên môi trường mạng. Phía trên client sử dụng các kỹ thuật kết nối để cho phép truy xuất dữ liệu từ dưới database lên giao diện sử dụng và từ giao diện đẩy xuống database.

- Phân hệ tra cứu giao tiếp với người dùng:

được xây dựng trên nền tảng ASP.NET MVC theo cơ chế 03 lớp: Models, Views, Controlers. Phân hệ này được thiết kế để giao tiếp với người sử dụng thông qua internet và giao diện tương thích trên mọi thiết bị di động, nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng thiết bị di động của người sử dụng.

- Thiết kế giao diện: phần mềm xây dựng 5 giao diện bao gồm: giao diện đăng nhập; giao diện chính; giao diện tra cứu số liệu; giao diện đề nghị, duyệt số liệu; giao diện quản lý tin nhắn nội bộ.

4.2. Quy định vận hành

Quy định này áp dụng cho tất cả các đơn vị trong hệ thống Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bạc Liêu bao gồm: các phòng nghiệp vụ, BHXH các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc BHXH tỉnh Bạc Liêu.

Quy trình cập nhật thông tin:

- Người dùng được cấp quyền nhập số liệu báo cáo: Hàng tháng (ngày đầu tháng) khi đã ký chốt số liệu báo cáo của tháng trước, các cán bộ tại các phòng nghiệp vụ BHXH tỉnh, các cán bộ phụ trách tại BHXH các huyện (được phân quyền nhập số liệu) tiến hành nhập số liệu các chỉ tiêu báo cáo vào hệ thống thông tin báo cáo, tiến hành tổng hợp số liệu để tính tỷ lệ so sánh chỉ tiêu so với kỳ trước và cùng kỳ; sau đó chuyển số liệu cho cán bộ tổng hợp để trình lãnh đạo phê duyệt số liệu chỉ tiêu báo cáo.

- Người dùng được cấp quyền tổng hợp số liệu báo cáo: Đối với cán bộ tổng hợp cấp huyện, thị xã, thành phố sau khi nhận số liệu đã tổng hợp từ các bộ phận chuyên môn, tập hợp lại và chuyển lãnh đạo huyện duyệt; đối với cán bộ tổng hợp thuộc các phòng nghiệp vụ BHXH tỉnh thì thực hiện thao tác chuyển số liệu cho lãnh đạo phòng duyệt; đối với cán bộ tổng hợp số liệu toàn tỉnh (theo phòng nghiệp vụ), thực hiện thao tác tổng hợp số liệu toàn tỉnh theo từng nghiệp vụ để có số liệu chỉ tiêu báo cáo toàn tỉnh.

- Người dùng được cấp quyền duyệt số liệu báo cáo: Kiểm tra số liệu từ cán bộ tổng hợp chuyên

qua và tiến hành duyệt số liệu (số liệu chỉ hiển thị ra bên ngoài tra cứu sau khi lãnh đạo duyệt).

Quy trình khai thác thông tin: Dữ liệu báo cáo hàng tháng sau khi được lãnh đạo phê duyệt sẽ được chuyển ra giao diện xem số liệu để phục vụ tra cứu số liệu. Lãnh đạo cấp tỉnh, các trưởng phòng, cán bộ tổng hợp cấp tỉnh được quyền xem số liệu của tất cả huyện, thị xã, thành phố.

4.3. Đề xuất, kiến nghị

• Đề xuất:

Đề án này không chỉ dừng lại ở phạm vi BHXH cấp tỉnh mà có khả năng áp dụng trên phạm vi cả nước.

Sau khi chuyển giao áp dụng đối với cơ quan chủ trì, lãnh đạo cơ quan cần quan tâm chỉ đạo sâu sát trong thời gian đầu triển khai, tiếp tục phối hợp với các thành viên đề án để tiếp tục hoàn thiện hơn phù hợp với yêu cầu thực tế ở mỗi thời điểm.

• Kiến nghị:

BHXH Việt Nam cần phối hợp với nhà thầu phát triển các ứng dụng nghiệp vụ mở cổng giao tiếp để truy xuất số liệu qua web service, từ đó ứng dụng này sẽ kết nối và lấy số liệu tự động mà không cần phải nhập. Ứng dụng này có thể được mở rộng áp dụng toàn quốc, sử dụng để lãnh đạo ngành tra cứu số liệu các chỉ tiêu cơ bản.

Để thống nhất hệ thống các chỉ tiêu báo cáo chung, BHXH Việt Nam cần thống nhất hệ thống các chỉ tiêu báo cáo cơ bản trong các báo cáo quý, năm để tinh thống nhất chung toàn quốc, và làm cơ sở để tổng hợp các báo cáo sơ kết, tổng kết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lập trình ASP.NET MVC, địa chỉ URL: <https://www.youtube.com/ch?v=M0jdFS4ZyEk&list=PLRhITlpDUWsyK1TIsewrQ7WwC7QkCSCPD>

2. Hướng dẫn lập trình C# và SQL Server: <https://www.youtube.com/watch?v=5ddzPh5AKnY>.

3. Diễn đàn lập trình viên quốc tế: <https://stackoverflow.com>

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

ĐỀ ÁN CẤP CƠ SỞ: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG ĐIỆN TỬ TRONG VIỆC HỖ TRỢ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH TUYÊN QUANG

*Chủ nhiệm: CN. Đỗ Thị Ngân
Đơn vị: BHXH tỉnh Tuyên Quang
Năm thực hiện: 2016*

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, BHXH tỉnh Tuyên Quang đã triển khai ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử (VPĐT) trong công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin với chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng cao. Việc triển khai ứng dụng VPĐT cho phép lãnh đạo điều hành công việc từ xa bằng cách giao việc, chỉ đạo công việc, hướng dẫn thực hiện, giải đáp vướng mắc... Thông qua VPĐT, các nhóm thông tin như công văn, tài liệu được đưa vào xử lý theo luồng và được theo dõi từ lúc bắt đầu cho tới khi kết thúc. Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị được triển khai tích cực và hiệu quả, góp phần đáp ứng nhu cầu xây dựng một văn phòng hiện đại, công khai, minh bạch, đặc biệt với mục tiêu xây dựng một VPĐT không giấy tờ, BHXH tỉnh Tuyên Quang đã chính thức đưa ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử trong quản lý văn bản điều hành của lãnh đạo.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý văn bản và điều hành, ứng dụng VPĐT còn hạn chế, hệ thống CNTT thiếu đồng bộ. Thiết bị phục vụ CNTT của ngành còn thiếu, chưa được chuẩn hoá đồng bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ có trình độ về CNTT còn hạn chế, nhất là ở các đơn vị cơ sở; thói quen sử dụng văn bản, giấy tờ in ấn, sao chụp và gửi văn bản, tài liệu giấy trong quan hệ giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Chính vì vậy BHXH tỉnh Tuyên Quang lựa chọn nghiên cứu Đề án “*Triển khai ứng dụng Văn phòng điện tử trong hỗ trợ quản lý điều hành của lãnh đạo BHXH tỉnh Tuyên Quang*” là phù hợp với thực tế.

2. Mục tiêu, phạm vi nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

+ Đánh giá thực trạng về việc quản lý điều hành của lãnh đạo BHXH tỉnh Tuyên Quang để

từ đó đưa ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân và hướng tới mô hình văn phòng điện tử.

+ Triển khai ứng dụng phần mềm VPĐT (mOffice): Xây dựng hệ thống quản lý, xử lý và phát hành công văn, văn bản, hỗ trợ khả năng phân luồng công việc, phân quyền cho từng cá nhân, đơn vị.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu ứng dụng VPĐT trong hỗ trợ quản lý điều hành tại BHXH tỉnh Tuyên Quang.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng quan tài liệu;
- Phương pháp phân tích, so sánh;
- Phương pháp lấy ý kiến của người sử dụng.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng công tác quản lý điều hành và ứng dụng VPĐT tại BHXH tỉnh Tuyên Quang

4.1.1. Công tác quản lý điều hành tại BHXH tỉnh Tuyên Quang

- Hoạt động điều hành của lãnh đạo BHXH tỉnh Tuyên Quang thời gian qua, theo chủ thể điều hành, có thể phân chia ra thành các loại:

+ Hoạt động điều hành của lãnh đạo BHXH tỉnh (gồm Giám đốc, các Phó giám đốc).

+ Hoạt động điều hành của các Trưởng, Phó phòng thuộc BHXH tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc BHXH các huyện, thành phố.

+ Hoạt động trong công sở hành chính của các chuyên viên thuộc các phòng, huyện.

+ Hoạt động tiếp nhận, cập nhật, xin ý kiến, tiếp nhận thông tin chỉ đạo, phân phối văn bản của bộ phận văn thư.

Hình thức chỉ đạo điều hành, quản lý của lãnh đạo BHXH tỉnh Tuyên Quang

+ Điều hành thông qua họp (gồm họp giao ban

theo định kỳ và các cuộc họp khác có kế hoạch báo trước hoặc đột xuất).

+ Điều hành bằng văn bản hành chính (văn bản riêng hoặc bút phê).

+ Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp.

+ Điều hành thông qua các phương tiện CNTT và truyền thông.

4.1.2. Sự cần thiết cần phải ứng dụng VPĐT tại BHXH tỉnh Tuyên Quang hiện nay

- Tại Văn phòng BHXH tỉnh

Hàng năm, BHXH tỉnh tiếp nhận khoảng gần 8.000 văn bản đến; phát hành khoảng 2.500 văn bản đi. Với số lượng văn bản lớn, việc kiểm tra, cập nhật văn bản đến, trình lãnh đạo phê duyệt và phê tồ văn bản gửi đến các phòng, BHXH các huyện, thành phố (trong khi đó BHXH huyện xa nhất cách trụ sở BHXH tỉnh Tuyên Quang hơn 200 cây số) bằng các thao tác thủ công mất rất nhiều thời gian và chi phí cho giấy, mực in, phê tồ nhân bản tài liệu... Khi ứng dụng VPĐT văn thư thực hiện thao tác: Scan văn bản, truyền tải các loại văn bản theo yêu cầu của lãnh đạo và các phòng nghiệp vụ. Đối với những thông báo họp, chỉ trong vài giây thành phần dự họp đã nhận được.

Áp dụng mô hình VPĐT, văn bản đến, đi được cập nhập và xử lý trên môi trường mạng ngay trong ngày.

Triển khai sử dụng VPĐT đã góp phần hiện đại hóa nền hành chính công, từng bước nâng cao trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đồng thời hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị, tạo môi trường làm việc thân thiện và nâng cao hiệu quả quá trình cải cách thủ tục hành chính.

- Tại Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố

Tỉnh Tuyên Quang hiện có 7 đơn vị tuyến huyện trực thuộc, hầu hết các đơn vị cấp huyện đều được đầu tư và trang bị đầy đủ các thiết bị CNTT máy tính, máy scan, máy in,... và được kết nối mạng nội bộ và Internet. Với việc trang bị CNTT như vậy đã giúp cho cán bộ, viên chức giải quyết công việc trên môi trường mạng như gửi nhận email, vào mạng tra cứu thông tin,... Song song với việc đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, trong thời gian gần đây, công tác ứng dụng CNTT tại BHXH các huyện, thành phố được quan tâm, đẩy mạnh với việc triển khai ứng dụng trong công tác chuyên môn và quản lý nhà nước.

- Tổng quan về phần mềm VPĐT mOffice

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, BHXH tỉnh Tuyên Quang đã lựa chọn phần mềm VPĐT-mOffice của tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, với 5 tính năng chính:

- Quản lý văn bản;

- Văn bản trình ký - kết hợp với sử dụng chữ ký số;

- Danh bạ cán bộ;

- Thư viện tài liệu;

- Truyền thông nội bộ (SMS).

4.2. Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng VPĐT hiệu quả tại BHXH tỉnh Tuyên Quang, thực hiện thí điểm và đề xuất kế hoạch thực hiện

4.2.1. Quản lý văn bản đến và đi

- Luồng văn bản đến (Văn thư)

Quy trình thực hiện:

+ Bước 1: Văn thư scan văn bản, mở quản lý văn bản, nhấn nút tạo mới, chọn văn bản đến, cập nhật nội dung tạo mới, upload file văn bản, vào sổ văn bản đến, nhấn nút xin ý kiến lãnh đạo, chọn lãnh đạo xin ý kiến, nhấn nút xin ý kiến, nhấn nút chấp nhận (tin nhắn sẽ chuyển đến tức thời lãnh đạo xin ý kiến).

+ Bước 2: Lãnh đạo mở phần mềm, chọn văn bản cần xử lý, nhấn nút cho ý kiến, nhập ý kiến chỉ đạo, nhấn nút cho ý kiến, nhấn nút chấp nhận. (tin nhắn sẽ chuyển đến tức thời cho văn thư).

- Luồng văn bản đi (Tờ chuyên viên soạn thảo)

Quy trình thực hiện:

* Đối với văn bản nội bộ không vào sổ công văn đi:

+ Bước 1: Viên chức mở văn bản trình ký, nhấn nút tạo mới văn bản, nhập nội dung văn bản, upload văn bản trình PDF, upload văn bản trình file work, chọn người ký, tích vào nút ban hành, nhấn nút trình ký, nhấn nút chấp nhận (tin nhắn sẽ chuyển đến tức thời lãnh đạo xin ý kiến).

+ Bước 2: Lãnh đạo mở văn bản cần ký, nhấn nút ký, cho ý kiến, nhấn nút ký thông thường trên phần mềm (tin nhắn tức thời). Ký số trên văn bản PDF và gửi mail cho người soạn (nếu cần).

* Đối với văn bản nội bộ có vào sổ công văn đi (phát hành)

+ Bước 1: Người soạn thảo thực hiện như bước 1 của mục đối với văn bản nội bộ không

vào số công văn đi (tạo luồng văn bản có đủ thành phần bao gồm cả thành phần thẩm định quy trình thẩm định cấp tỉnh như hướng dẫn tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính) tin nhắn sẽ chuyển đến tức thời lãnh đạo xin ý kiến).

+ Bước 2: Lãnh đạo thực hiện như bước 2 của mục đối với văn bản nội bộ không vào số công văn đi (tin nhắn); ký số chữ ký cá nhân trên văn bản PDF và gửi mail cho người soạn.

+ Bước 3: Người soạn thảo gửi mail cho văn thư để phát hành (thông báo điện thoại để kịp thời phát hành).

+ Bước 4: Văn thư mở mail, kiểm tra đối chiếu file PDF đã ký số cá nhân với danh sách văn bản trình ký trên phần mềm, ký số dấu cơ quan, mở quản lý văn bản, tạo mới văn bản, chọn loại văn bản ban hành, cập nhật nội dung tạo mới, upload văn bản PDF đã có 2 chữ ký, vào sổ văn bản đi để lấy số tự động, nhấn nút chuyển văn bản, chọn người nhận văn bản, nhấn nút đồng ý, nhấn nút chấp nhận (tin nhắn sẽ chuyển đến tức thời cho những người nhận).

* Đối với văn bản ban hành ra ngoài phạm vi cơ quan BHXH hội và các cơ quan cấp trên:

+ Bước 1: Người soạn thảo thực hiện như bước 1 của mục đối với văn bản nội bộ không vào số công văn đi (tạo luồng văn bản khi có đủ thành phần).

+ Bước 2: Lãnh đạo thực hiện như bước 2 của mục đối với văn bản nội bộ không vào số công văn đi; in PDF ra bản giấy và ký trên bản giấy và chuyển cho bộ phận thẩm định, bộ phận thẩm định chuyển cho văn thư phát hành.

+ Bước 3: Văn thư kiểm tra văn bản ký với danh sách văn bản trình ký trên phần mềm; photocopy, đóng dấu đỏ, scan văn bản, mở phần mềm, vào quản lý văn bản, tạo văn bản mới, chọn loại văn bản ban hành, upload văn bản vừa scan, vào sổ văn bản đi lấy số tự động, nhấn nút chuyển văn bản, chọn người nhận văn bản, nhấn nút đồng ý, nhấn nút chấp nhận. (tin nhắn sẽ chuyển đến tức thời cho những người nhận).

+ Bước 4: Văn thư vào sổ văn bản đi trên bản dấu đỏ, đóng bì gửi bưu điện theo địa chỉ và lưu hồ sơ đi.

Ngoài tính năng quản lý văn bản đến, đi, VPĐT còn có các tính năng:

- Thư viện tài liệu: Cập nhật tài liệu: văn thư đăng nhập vào phần hệ thống để cập nhật văn bản theo nhóm chuyên đề; sử dụng tài liệu: viên chức sử dụng tài khoản được cấp để tra cứu tài liệu

- Danh bạ cán bộ: Cập nhật danh bạ; tra cứu danh bạ

- Truyền thông nội bộ bằng hệ thống tin nhắn
4.2.2. Đánh giá những lợi ích, hiệu quả và ưu điểm của VPĐT mOffice

+ Đơn giản hóa việc quản lý văn bản và trình ký.

+ Xem và ký duyệt văn bản ở bất cứ nơi đâu giúp cán bộ bỏ thói quen làm việc thủ công

+ Khả năng truyền thông nhanh qua chức năng bảng tin nội bộ giúp đưa thông tin đến nhân viên một cách nhanh chóng và kịp thời.

+ Tạo dựng thư viện tài liệu online phục vụ cho công việc theo từng nhóm ngành, thuận lợi tra cứu lúc cần thiết.

+ Quản lý, tra cứu thông tin đơn vị hay cá nhân một cách chính xác nhất.

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động hơn.

+ Tiết kiệm tối đa chi phí văn phòng.

Ưu điểm của VPĐT mOffice

+ Giúp tăng hiệu quả trong công tác hành chính văn thư

+ Xây dựng văn phòng chuyên nghiệp không giấy tờ từ đó giảm chi phí, tiết kiệm thời gian.

+ Hỗ trợ tăng cường quản trị tài liệu, cải thiện chất lượng công việc.

+ Giúp lãnh đạo xử lý, ký duyệt văn bản nhanh ngay kể cả khi không ngồi tại bàn làm việc.

+ Giúp cán bộ, nhân viên giảm lưu trữ giấy tờ, văn bản, theo dõi, tìm kiếm, trình ký, xử lý văn bản, cập nhật thông tin kịp thời chính xác.

TÀI LIỆU KHAM KHẢO

1. Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan và BHXH

2. Quyết định 3582/QĐ-BHXH ngày 26/12/2006 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động CNTT trong hệ thống BHXH Việt Nam.

3. Quyết định 714/QĐ-BHXH ngày 02/7/2012 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Ngành BHXH giai đoạn 2012-2015.

4. Báo cáo công tác cải cách hành chính của BHXH tỉnh từ năm 2013-2016.

GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BIÊN DỊCH

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-VKH ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Bảo hiểm xã hội về việc giao nhiệm vụ dịch tài liệu nước ngoài năm 2017, Phòng Thông tin – Thư viện, Viện Khoa học BHXH tổ chức triển khai biên dịch 5 tài liệu nước ngoài liên quan đến lĩnh vực an sinh xã hội và quản trị hành chính công.

Cuối năm 2017, các bản dịch tài liệu được hoàn thành và chuyển Vụ hợp tác quốc tế hiệu đính. Hiện nay, tại Phòng Thông tin – Thư viện, Viện Khoa học BHXH đang lưu trữ bản dịch và bản hiệu đính phục vụ việc tham khảo, nghiên cứu của các tổ chức và cá nhân.

Ban biên tập gửi tới các độc giả nội dung tóm tắt dưới đây của 5 bản dịch tài liệu nước ngoài năm 2017:

1. Pension at a glance 2015, OECD and G20 indicators (Tổng quan hưu trí 2015, các chỉ số của OECD và G20): Ấn bản lần thứ 6 này của Tổng quan Hưu trí cung cấp các chỉ số nhằm so sánh chính sách hưu trí và kết quả của nó giữa các nước thành viên OECD. Trong trường hợp được áp dụng, các chỉ số cũng được cung cấp cho các nền kinh tế trọng điểm khác trong các nước thành viên của G20. Bốn chương đặc biệt (từ chương 1 đến chương 4) phân tích kỹ hơn về các cải cách về hưu trí gần đây, vai trò của hưu trí tầng thứ nhất, tác động của thời gian tham gia bảo hiểm ngắn hoặc bị gián đoạn do nghỉ việc và tỉ lệ thay thế trong tương lai đối với những thay đổi về tham số.

2. Administration reform efforts in Thailand: Current experiences and successes (Nỗ lực cải cách hành chính tại Thái Lan: Kinh nghiệm và thành công hiện có): Tài liệu đưa ra cơ sở để cải cách hành chính và xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, đưa ra các biện pháp cải cách hành chính hiện đại tại Thái Lan. Trong đó, tác giả đưa ra việc sửa đổi lại cơ sở pháp lý cho cải cách hành chính Thái Lan năm 1992 và sửa đổi Ủy ban dịch vụ Dân sự, Văn phòng ủy ban dịch vụ dân sự để lãnh đạo các hoạt động cải cách. Tài liệu cũng nêu ra các cải cách hành chính chủ yếu ở Thái Lan từ năm 1994: Kiểm soát quy mô lực lượng lao động dịch vụ công; cải cách bồi thường; giám sát hiệu suất; cải cách quản lý; tái cấu trúc cơ quan chính phủ. Trong phần cuối, tác giả đưa ra định hướng tương lai và nhân tố thành công trong cải cách và phát triển hành chính công.

3. The reform of the Public Administration in Singapore: a model to follow in Italia (Cải cách hành chính công tại Singapor: mô hình học theo Ý): Tài liệu nói về quá trình cải cách hành chính công tại Singapor với những nội dung liên quan: Giới thiệu lịch sử cận đại của Singapor; cơ cấu tổ chức của Singapor và vai trò của Đảng Hành động nhân dân trong quá trình hiện đại hóa; tổ chức dịch vụ công Singapor và những cải cách thiết yếu nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ công; những tình huống đặc biệt miêu tả sự phát triển của các tổ chức công Singapor từ những năm 60 cho đến nay; những yếu tố chính ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả hành chính công của Ý; đánh giá việc thay đổi thái độ và cải cách tổ chức của Singapor có nên học hỏi từ hệ thống phòng chống tham nhũng của Ý và kết luận.

4. Doing business in Vietnam 2017 (Báo cáo kinh tế Việt Nam 2017): Đây là bản báo cáo hoạt động kinh doanh của Việt Nam năm 2017. Bản báo cáo này trình bày các chỉ số (khởi sự kinh doanh, giấy phép xây dựng, tiếp cận điện năng, đăng ký sở hữu tài sản, khả năng tiếp cận tín dụng, bảo vệ doanh nghiệp nhỏ, thuế, thông quan hàng hóa qua biên giới, giải quyết tranh chấp hợp đồng, giải quyết phá sản doanh nghiệp, điều tiết thị trường lao động), phân tích mối quan hệ của các chỉ số này với kết quả kinh tế và trình bày những cải cách quy định kinh doanh.

5. Payment methods and benefit designs: How they work and how they work together to improve healthcare (Phương thức thanh toán và thiết kế lợi ích: Cách thức hoạt động và phối hợp và phối hợp nâng cao chăm sóc sức khỏe): Đây là bản báo cáo nghiên cứu về phương thức thanh toán chi phí dịch vụ y tế với những nội dung chính: Bối cảnh, thiết kế và những yếu tố tác động đến phương thức thanh toán, đặc điểm của phương thức thanh toán; phân tích những yếu tố tác động đến biểu phí cho bác sĩ; phân tích điểm mạnh, điểm yếu cũng như các tác động tiềm ẩn lên giá cung cấp và sự tăng giá dịch vụ của phương pháp thanh toán theo định suất, thanh toán theo phí dịch vụ với bệnh nhân nội trú, thanh toán theo chẩn đoán bệnh đối với bệnh nhân nội trú, thanh toán trọn gói cho các bệnh viện và thanh toán theo định suất.

THƯ MỜI CỘNG TÁC VIẾT BÀI

Kính gửi: Các cộng tác viên và bạn đọc

Căn cứ Giấy phép xuất bản Bản tin số 27/GP-XBBT do Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 06/4/2018, Bản tin Thông tin khoa học Bảo hiểm xã hội sử dụng thể loại tin tức để thông tin về các sản phẩm nghiên cứu khoa học của Ngành Bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội trong nước. Thông qua việc giới thiệu kết quả nghiên cứu và các giải pháp về ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam, Ban biên tập mong muốn cập nhật thông tin khoa học đến công chức, viên chức trong Ngành Bảo hiểm xã hội để đưa kết quả nghiên cứu khoa học quay lại phục vụ thực tiễn.

Trong gần 10 năm qua, sự cộng tác nhiệt tình của Quý vị đã làm nên diện mạo của Bản tin ngày hôm nay. Trong thời gian tới, nội dung Bản tin Thông tin khoa học bảo hiểm xã hội tiếp tục có những đổi mới về chất lượng nội dung và hình thức nhằm phản ánh đầy đủ hơn hoạt động khoa học trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam. Ban Biên tập kính mời các cộng tác viên, các độc giả thường xuyên quan tâm, theo dõi Bản tin tham gia cung cấp tin, bài, ảnh, tư liệu về những nội dung sau:

- Giới thiệu những hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học của các cá nhân, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ở Trung ương và Bảo hiểm xã hội các địa phương về xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật cũng như tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam.

- Giới thiệu các sáng kiến trong mọi lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ và quản lý của Ngành Bảo hiểm xã hội để phổ biến, ứng dụng trong toàn Ngành.

- Giới thiệu các công trình nghiên cứu dưới dạng các luận văn, luận án của các tác giả trong và ngoài Ngành liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn và rất mong nhận được sự hợp tác!

Bài viết xin gửi về:

Ban biên tập Bản tin Thông tin khoa học bảo hiểm xã hội

Viện khoa học bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

150 Phố Vọng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Email: vienkhhxh@vss.gov.vn

BAN BIÊN TẬP

